

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG THƯƠNG MẠI
KHOA KẾ TOÁN-TÀI CHÍNH**



**BÁO CÁO THỰC TẬP TỐT NGHIỆP
KẾ TOÁN TÀI SẢN TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH
DỊCH VỤ VÀ XÂY LẮP PHAN GIA KHANG**

**Giảng viên hướng dẫn : Th.S Võ Thị Thanh Thủy
Sinh viên thực hiện : Nguyễn Trần Phương Anh
Lớp : 17KD15.1**

Đà Nẵng, tháng 12 năm 2025

LỜI CẢM ƠN

Học phải đi đôi với hành, và đối với sinh viên, việc được tiếp xúc, làm việc trong một môi trường chuyên nghiệp là vô cùng cần thiết. Vì vậy, em xin chân thành cảm ơn Ban Giám hiệu Trường Cao đẳng Thương mại đã tạo điều kiện cho em được thực tập tại Công ty TNHH Dịch vụ và Xây lắp Phan Gia Khang.

Em xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến Ban lãnh đạo Công ty TNHH Dịch vụ và Xây lắp Phan Gia Khang, đặc biệt là các anh chị tại Bộ phận Kế toán, những người đã tận tình hướng dẫn, chỉ bảo và giúp đỡ em trong suốt thời gian thực tập. Trong khoảng thời gian quý báu ấy, em không chỉ được học hỏi thêm nhiều kiến thức chuyên môn mà còn được trau dồi kỹ năng thực tế, thái độ làm việc và tinh thần trách nhiệm. Những trải nghiệm đáng quý đó sẽ là hành trang quan trọng để em tiếp tục hoàn thiện bản thân trong học tập và công việc sau này.

Đồng thời, em xin gửi lời cảm ơn chân thành đến quý thầy cô Trường Cao đẳng Thương mại, đặc biệt là cô Võ Thị Thanh Thủy – người đã tận tình hướng dẫn, góp ý và hỗ trợ em trong suốt quá trình thực hiện và hoàn thiện bài báo cáo này.

Do kiến thức và kinh nghiệm thực tế của bản thân còn hạn chế, bài báo cáo thực tập không tránh khỏi những thiếu sót. Em rất mong nhận được sự thông cảm cùng những góp ý quý báu của quý thầy cô để em có thể rút kinh nghiệm, hoàn thiện hơn trong học tập cũng như trong công việc sau này.

Em xin chân thành cảm ơn!

Đà Nẵng, tháng 12 năm 2025

Sinh viên thực hiện

Nguyễn Trần Phương Anh

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Số hiệu	Sơ đồ sử dụng	Trang
Hình 2.4	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại công ty TNHH Dịch vụ và Xây lắp Phan Gia Khang	21
Hình 2.5	Quy trình hạch toán tài sản tiền của công ty TNHH Dịch Vụ và Xây Lắp Phan Gia Khang	22
Hình 2.6	Phiếu thu số 11/001	23
Hình 2.7	Phiếu thu số 11/003	24
Hình 2.8	Phiếu chi số 11/014	25
Hình 2.9	Hóa đơn giá trị gia tăng số 256	26
Hình 3.1	Phiếu chi số 11/018	27
Hình 3.2	Hóa đơn giá trị gia tăng số 549	28
Hình 3.3	Phiếu chi số 11/160	29
Hình 3.4	Hóa đơn giá trị gia tăng số 644	30
Hình 3.5	Phiếu chi số 11/175	31
Hình 3.6	Hóa đơn giá trị gia tăng số 511	32
Hình 3.7	Sổ chi tiết quỹ tiền mặt	33
Hình 3.8	Sổ nhật ký chung	35
Hình 3.9	Sổ cái tài khoản 111	36
Hình 4.1	Giấy báo Có số 0526	37
Hình 4.2	Giấy báo Có số 011	38
Hình 4.3	Phiếu chi số 11/243	38
Hình 4.4	Giấy báo Nợ số 235	39
Hình 4.5	Giấy báo Nợ số 29	40
Hình 4.6	Sổ tiền gửi ngân hàng SACOMBANK	41
Hình 4.7	Sổ tiền gửi ngân hàng EXIMBANK	42
Hình 4.8	Sổ nhật ký chung	44
Hình 4.9	Sổ cái tài khoản 112	45

DANH MỤC HÌNH VẼ

Số hiệu	Hình vẽ sử dụng	Trang
Hình 1.1	Sơ đồ kết cấu tài khoản 111	10
Hình 1.2	Sơ đồ kết cấu tài khoản 112	10
Hình 1.3	Sơ đồ kết cấu tài khoản 113	11
Hình 1.4	Sơ đồ kế toán tiền mặt	12
Hình 1.5	Sơ đồ kế toán tiền gửi ngân hàng	13
Hình 1.6	Sơ đồ kế toán tiền đang chuyển	14
Hình 2.1	Sơ đồ bộ máy quản lý của công ty	17
Hình 2.2	Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán của công ty	18
Hình 2.3	Sơ đồ quy trình ghi sổ theo hình thức kế toán trên máy vi tính	19

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

STT	Từ viết tắt	Diễn giải
1	DN	Doanh nghiệp
2	GTGT	Giá trị gia tăng
3	TK	Tài khoản
4	GBN	Giấy báo Nợ
5	GBC	Giấy báo Có
6	HĐ	Hoá đơn
7	PT	Phiếu thu
8	PC	Phiếu chi
9	TGNH	Tiền gửi ngân hàng
10	TM	Tiền mặt

MỤC LỤC

LỜI CẢM ƠN.....	ii
DANH MỤC BẢNG BIỂU	iii
DANH MỤC HÌNH VẼ	iv
DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT.....	v
MỤC LỤC.....	vi
CHƯƠNG I: TỔNG QUAN VỀ KẾ TOÁN TÀI SẢN TIỀN.....	6
1.1 Cơ sở lý thuyết về kế toán tài sản tiền	6
1.1.1. Khái niệm tài sản tiền.....	6
1.1.2. Nguyên tắc kế toán tài sản tiền.....	6
1.1.3. Nhiệm vụ của kế toán tài sản tiền	8
1.2 . Nội dung nhiệm vụ kế toán tài sản tiền	9
1.2.1. Tiếp nhận; Lập chứng từ kế toán.....	9
1.2.2. Tài khoản kế toán sử dụng	9
1.2.3. Trình tự kế toán (sơ đồ hạch toán)	11
1.2.4. Lập sổ kế toán	15
CHƯƠNG II: TÌNH HÌNH THỰC TẾ KẾ TOÁN TÀI SẢN TIỀN TẠI.....	16
2.1. Tổng quan về Công ty TNHH Dịch Vụ và Xây Lắp Phan Gia Khang.....	16
2.1.1 Thông tin chung	16
2.1.2 Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý, bộ máy kế toán và hình thức kế toán	17
2.1.3 Hình thức kế toán tại đơn vị.....	19
2.1.4 Lĩnh vực hoạt động :	20
2.1.5 Kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh	20
2.2 . Thực trạng công tác kế toán tài sản tiền tại công ty TNHH Dịch vụ và Xây lắp Phan Gia Khang	22
2.2.1. Quy trình kế toán tài sản tiền	22
2.2.2. Minh họa các nghiệp vụ phát sinh về kế toán tài sản tiền	23
2.3. Nhận xét.....	46
2.3.1. Về chấp hành chế độ, chính sách kế toán.....	46
2.3.2. Về phân công nhiệm vụ.....	46
2.3.3. Về ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kế toán.....	46
CHƯƠNG III: BÀI HỌC KINH NGHIỆM VỀ KẾ TOÁN TÀI SẢN TIỀN.....	47
3.1 Những điểm giống và khác nhau giữa lý thuyết và thực tiễn kế toán tài sản tiền.	47
3.1.1 Những điểm giống nhau.....	47
3.1.2 Những điểm khác nhau	47
3.2 Bài học kinh nghiệm của bản thân khi thực hiện kế toán tài sản tiền.....	47
3.2.1. Về kiến thức	47

3.2.2. Về kỹ năng	47
3.2.3. Thái độ	48
3.3 Đề xuất, kiến nghị với nhà trường khi tổ chức giảng dạy	48

CHƯƠNG I: TỔNG QUAN VỀ KẾ TOÁN TÀI SẢN TIỀN

1.1 Cơ sở lý thuyết về kế toán tài sản tiền

1.1.1. Khái niệm tài sản tiền

- Tài sản tiền là những tài sản có giá trị cố định bằng tiền hoặc những khoản mà doanh nghiệp có quyền nhận được một lượng tiền cố định hoặc xác định được mà không phụ thuộc vào sự biến động của giá trị thị trường của chúng.

- Tiền mặt là toàn bộ số tiền hiện có tại quỹ của doanh nghiệp, được bảo quản trực tiếp tại đơn vị, bao gồm tiền Việt Nam, ngoại tệ, và vàng tiền tệ (nếu có), dùng để thanh toán trực tiếp các khoản chi tiêu hoặc thu nhận ngay trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Tiền gửi ngân hàng là số tiền của doanh nghiệp được gửi tại các tổ chức tín dụng (Ngân hàng, Kho bạc Nhà nước) dưới hình thức tiền gửi không kỳ hạn (hoặc tiền gửi thanh toán), có thể sử dụng để thực hiện các giao dịch thanh toán bất cứ lúc nào.

- Tiền đang chuyển là khoản tiền mặt, tiền séc đã xuất khỏi quỹ của doanh nghiệp, đã nộp vào Ngân hàng, Kho bạc Nhà nước, đã gửi vào bưu điện để trả cho đơn vị khác nhưng chưa nhận được giấy báo của Ngân hàng

1.1.2. Nguyên tắc kế toán tài sản tiền

Kế toán tài sản tiền cần tuân thủ các nguyên tắc sau :

- Kế toán phải mở sổ kế toán ghi chép hằng ngày liên tục theo trình tự phát sinh các khoản thu, chi, xuất, nhập tiền, ngoại tệ và tính ra số tồn tại quỹ và từng tài khoản ở Ngân hàng tại mọi thời điểm để tiện cho việc kiểm tra, đối chiếu.

- Các khoản tiền do doanh nghiệp khác và cá nhân kí cược, ký quỹ tại doanh nghiệp được quản lí và hoạch toán như tiền của doanh nghiệp

- Khi thu, chi phải có phiếu thu, phiếu chi và có đủ chữ ký theo quy định của chế độ chứng từ kế toán.

- Kế toán phải theo dõi chi tiết tiền theo nguyên tệ. Khi phát sinh các giao dịch bằng ngoại tệ, kế toán phải quy đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam theo nguyên tắc :

+ Bên Nợ các tài khoản tiền áp dụng tỷ giá giao dịch thực tế.

+ Bên Có các tài khoản tiền áp dụng tỷ giá ghi sổ bình quân gia quyền.

- Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, doanh nghiệp phải đánh giá lại số dư ngoại tệ và vàng tiền tệ theo tỷ giá giao dịch thực tế.

* Tài khoản 111

- Tài khoản này dùng để phản ánh quá trình thu, chi, tồn quỹ tại quỹ doanh nghiệp bao gồm: Tiền Việt Nam, ngoại tệ và vàng ngoại tệ. Chỉ phản ánh vào tài khoản 111 “Tiền mặt” số tiền mặt, ngoại tệ, vàng tiền tệ thực tế nhập, xuất, tồn quỹ. Đối với khoản tiền thu được chuyển nộp ngay vào Ngân hàng(không qua quỹ tiền mặt của doanh nghiệp) thì không ghi vào bên Nợ TK 111 “Tiền mặt” mà ghi vào bên Nợ TK 113 “Tiền đang chuyển”.

- Các khoản tiền mặt do doanh nghiệp khai thác và cá nhân ký cược, ký quỹ tại doanh nghiệp được quản lý và hoạch toán như các loại tài sản bằng tiền của doanh nghiệp.

- Khi tiến hành nhập, xuất quỹ tiền mặt phải có phiếu thu, phiếu chi và có đầy đủ chữ ký của người nhận, người giao, người có thẩm quyền cho phép nhập, xuất quỹ theo quy định của chế độ chứng từ kế toán. Một số trường hợp đặc biệt phải có lệnh nhập quỹ, xuất quỹ đính kèm

- Kế toán quỹ tiền mặt phải có trách nhiệm mở sổ kế toán quỹ tiền mặt, ghi chép hàng ngày và liên tục theo trình tự phát sinh các khoản thu, chi, xuất, nhập, quỹ tiền mặt, ngoại tệ và tính ra số tồn tại mọi thời điểm.

- Thủ quỹ chịu trách nhiệm quản lý và nhập, xuất quỹ tiền mặt. Hàng ngày thủ quỹ phải kiểm kê số tồn quỹ tiền mặt thực tế, đối chiếu số liệu sổ quỹ tiền mặt và sổ kế toán tiền mặt. Nếu có chênh lệch, kế toán và thủ quỹ phải kiểm tra lại để xác định nguyên nhân và kiến nghị biện pháp xử lý chênh lệch.

*** Tài khoản 112**

- Tài khoản này dùng để phản ánh số hiện có và tình hình biến động tăng, giảm, các khoản tiền gửi không kì hạn tại Ngân hàng của doanh nghiệp. Căn cứ để hạch toán trên tài khoản 112 “Tiền gửi Ngân hàng” là các giấy báo Có, báo Nợ hoặc bản sao kê của Ngân hàng kèm theo các chứng từ gốc (ủy nhiệm chi, ủy nhiệm thu, séc chuyển khoản, séc bảo chi,...)

- Khi nhận được chứng từ của Ngân hàng gửi đến, kế toán phải kiểm tra, đối chiếu với chứng từ gốc kèm theo. Nếu có sự chênh lệch giữa số liệu trên sổ kế toán của doanh nghiệp với số liệu trên chứng từ của Ngân hàng thì doanh nghiệp phải thông báo cho Ngân hàng để cùng đối chiếu, xác minh và xử lý kịp thời. Cuối tháng, chưa xác định được nguyên nhân chênh lệch thì kế toán ghi sổ theo số liệu của Ngân hàng trên giấy báo Nợ, giấy báo Có hoặc bản sao kê. Số chênh lệch (nếu có) ghi vào bên nợ TK 138 “Phải thu khác” (1388) (nếu số liệu của kế toán lớn hơn số liệu của Ngân hàng) hoặc ghi vào bên có TK 338 “Phải trả, phải nộp khác” (3388) (nếu số liệu của kế toán nhỏ hơn số liệu của Ngân hàng). Sang tháng sau, tiếp tục kiểm tra, đối chiếu, xác định nguyên nhân để điều chỉnh số liệu ghi sổ.

- Ở những doanh nghiệp có các tổ chức, bộ phận phụ thuộc không tổ chức kế toán riêng, có thể mở tài khoản chuyên thu, chuyên chi hoặc mở tài khoản thanh toán phù hợp để thuận tiện cho việc giao dịch, thanh toán. Kế toán phải mở sổ chi tiết theo từng loại tiền gửi (Đồng Việt Nam, ngoại tệ các loại).

- Phải tổ chức hạch toán chi tiết số tiền gửi theo từng tài khoản ở Ngân hàng để tiện cho việc kiểm tra, đối chiếu.

*** Tài khoản 113**

- Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản tiền của doanh nghiệp đã nộp vào Ngân hàng, Kho bạc Nhà nước, đã gửi bưu điện để chuyển cho Ngân hàng nhưng chưa nhận được giấy báo Có, đã trả cho doanh nghiệp khác hay đã làm thủ tục chuyển tiền từ tài khoản tại Ngân hàng để trả cho doanh nghiệp khác nhưng chưa nhận được giấy báo Nợ hay bản sao kê của Ngân hàng.

- Tiền đang chuyển gồm tiền Việt Nam và ngoại tệ đang chuyển trong các trường hợp sau: Thu tiền mặt hoặc séc nộp thẳng vào Ngân hàng; chuyển tiền qua bưu điện để trả cho các doanh nghiệp khác; thu tiền bán hàng chuyển thẳng vào Kho bạc để nộp thuế (giao tiền tay ba giữa doanh nghiệp với người mua hàng và Kho bạc Nhà nước).

1.1.3. Nhiệm vụ của kế toán tài sản tiền

- Phản ánh kịp thời các khoản thu, chi bằng tiền tại doanh nghiệp; khoá sổ kế toán tiền mặt cuối mỗi ngày để có số liệu đối chiếu với thủ quỹ.

- Tổ chức thực hiện đầy đủ, thống nhất các quy định về chứng từ, thủ tục hạch toán tài sản tiền nhằm thực hiện chức năng kiểm soát và phát hiện kịp thời trường hợp chi tiêu lãng phí...

- So sánh đối chiếu kịp thời, thường xuyên số liệu giữa sổ quỹ tiền mặt, sổ kế toán tiền mặt với sổ kiểm kê thực tế nhằm kiểm tra, phát hiện kịp thời các trường hợp sai lệch để kiến nghị các biện pháp xử lý.

*** Tài khoản 111**

- Ghi nhận tất cả các nghiệp vụ thu, chi tiền mặt phát sinh hàng ngày tại quỹ của doanh nghiệp.

- Phản ánh số dư tiền mặt tại quỹ ở mọi thời điểm, giúp doanh nghiệp kiểm soát chặt chẽ lượng tiền mặt hiện có.

- Phản ánh tình hình thu, chi, tồn quỹ ngoại tệ và vàng tiền tệ, đồng thời quy đổi ra đồng Việt Nam (VND) theo tỷ giá thực tế hoặc tỷ giá ghi sổ kế toán theo quy định hiện hành.

- Mọi nghiệp vụ thu, chi tiền mặt đều phải có phiếu thu, phiếu chi, có đầy đủ chữ ký của người lập, kế toán trưởng và người có thẩm quyền.

- Kế toán có trách nhiệm mở sổ quỹ tiền mặt và ghi chép đầy đủ, kịp thời, chính xác các khoản thu, chi, nhập, xuất quỹ, đảm bảo khớp đúng với thủ quỹ.

*** Tài khoản 112**

- Phản ánh các nghiệp vụ nộp tiền vào ngân hàng, rút tiền mặt, nhận hoặc chuyển tiền qua tài khoản tại ngân hàng.

- Ghi nhận và kiểm soát số tiền gửi tại ngân hàng theo từng tài khoản và từng ngân hàng để phục vụ quản lý dòng tiền.

Phản ánh tình hình tăng, giảm và tồn quỹ tiền gửi bằng ngoại tệ, được quy đổi ra VND theo tỷ giá quy định.

- Doanh nghiệp cần đối chiếu sổ kế toán tiền gửi với giấy báo Có, báo Nợ của ngân hàng để đảm bảo số liệu chính xác.

- Kế toán phải mở sổ chi tiết theo từng ngân hàng và ghi chép đầy đủ, kịp thời các nghiệp vụ phát sinh, đảm bảo quản lý hiệu quả tiền gửi.

*** Tài khoản 113**

- Ghi nhận những khoản tiền đã rút khỏi quỹ hoặc đã chuyển khỏi tài khoản ngân hàng, nhưng chưa đến nơi nhận hoặc chưa được xác nhận bởi ngân hàng.

- Giúp kiểm soát các khoản tiền đang trên đường di chuyển, tránh sai lệch và thất thoát trong quá trình giao dịch.

- Khi có xác nhận của bên nhận hoặc ngân hàng, kế toán kết chuyển từ TK 113 sang TK 111 hoặc 112 tương ứng.

- Mọi khoản tiền đang chuyển phải có chứng từ kèm theo như giấy nộp tiền, ủy nhiệm chi, biên lai chuyển tiền,... để đối chiếu và xác minh.

- Kế toán cần mở sổ theo dõi riêng cho TK 113, phản ánh từng khoản tiền đang chuyển và ghi chép rõ ràng ngày chuyển, ngày đến, số tiền, đối tượng liên quan.

1.2 . Nội dung nhiệm vụ kế toán tài sản tiền

1.2.1. Tiếp nhận; Lập chứng từ kế toán

- Chứng từ tiếp nhận
 - + Giấy Báo Nợ
 - + Giấy Báo Có
- Chứng từ kế toán doanh nghiệp lập
 - + Phiếu Thu
 - + Phiếu Chi
 - + Biên bản kiểm kê quỹ
 - + Ủy nhiệm chi, Ủy nhiệm thu, séc
 - + Giấy nộp tiền, phiếu chuyển khoản

1.2.2. Tài khoản kế toán sử dụng

Tài khoản 111- Tiền mặt

- Công dụng: Tài khoản kế toán 111 dùng để phản ánh chính xác tình hình thu, chi, tồn quỹ tiền mặt tại doanh nghiệp, bao gồm cả tiền Việt Nam, ngoại tệ và vàng tiền tệ. Công dụng chính của tài khoản này là quản lý dòng tiền mặt, theo dõi biến động thu chi, kiểm soát tồn quỹ và làm cơ sở cho việc lập báo cáo tài chính.

- Kết cấu:

Nợ	TK 111 – Tiền mặt	Có
- Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng tiền tệ nhập quỹ; - Số tiền mặt, ngoại tệ, vàng tiền tệ thừa ở quỹ phát hiện khi kiểm kê - Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp ngoại tệ tăng so với đồng Việt Nam); - Chênh lệch đánh giá lại vàng tiền tệ tăng tại thời điểm báo cáo	- Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng tiền tệ xuất quỹ; - Số tiền mặt, ngoại tệ, vàng tiền tệ thiếu hụt quỹ phát hiện khi kiểm kê; - Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp ngoại tệ giảm so với đồng Việt Nam); - Chênh lệch đánh giá lại vàng tiền tệ giảm tại thời điểm báo cáo.	
Dư Nợ: Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng tiền tệ còn tồn quỹ tiền mặt tại điểm báo cáo.		

Hình 1.1 : Sơ đồ Kết cấu tài khoản 111

+ Tài khoản kế toán chi tiết:

TK 1111 – Tiền Việt Nam

TK 1112 – Tiền mặt ngoại tệ

TK 1113 – Vàng tiền tệ

Tài khoản 112 – Tiền gửi ngân hàng

- Công dụng: Tài khoản kế toán 112 phản ánh tình hình biến động tăng, giảm các khoản tiền gửi của doanh nghiệp tại ngân hàng.

- Kết cấu:

Nợ	TK 112 – Tiền gửi ngân hàng	Có
- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ vàng tiền tệ gửi vào Ngân hàng. - Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với đồng Việt Nam) - Chênh lệch đánh giá lại vàng tiền tệ tăng tại thời điểm báo cáo	- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ vàng tiền tệ rút ra từ Ngân hàng - Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với đồng Việt Nam) - Chênh lệch đánh giá lại vàng tiền tệ giảm tại thời điểm báo cáo.	
Dư Nợ : Số tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng tiền tệ hiện còn gửi tại Ngân hàng tại thời điểm báo cáo.		

Hình 1.2 : Sơ đồ Kết cấu tài khoản 112

+ Tài khoản kế toán chi tiết:

TK 1121 – Tiền Việt Nam

TK 1122 – Tiền ngoại tệ

TK 1123 – Vàng tiền tệ

Tài khoản 113- Tiền đang chuyển

- Công dụng: Tài khoản kế toán 113 phản ánh các khoản tiền của doanh nghiệp đã được chuyển đi nhưng chưa hoàn tất giao dịch, tức là chưa nhận được giấy báo Nợ hoặc giấy báo Có từ ngân hàng/kho bạc.

- Kết cấu:

Nợ	TK 113 – Tiền đang chuyển	Có
- Các khoản tiền mặt hoặc séc bằng tiền Việt Nam, ngoại tệ đã nộp vào Ngân hàng nhưng chưa nhận được Giấy báo Có - Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với đồng Việt Nam)		- Số tiền kết chuyển vào tài khoản 112-Tiền gửi Ngân hàng hoặc tài khoản liên quan - Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với đồng Việt Nam)
Dư Nợ: Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng tiền tệ còn tồn quỹ tiền mặt tại điểm báo cáo.		

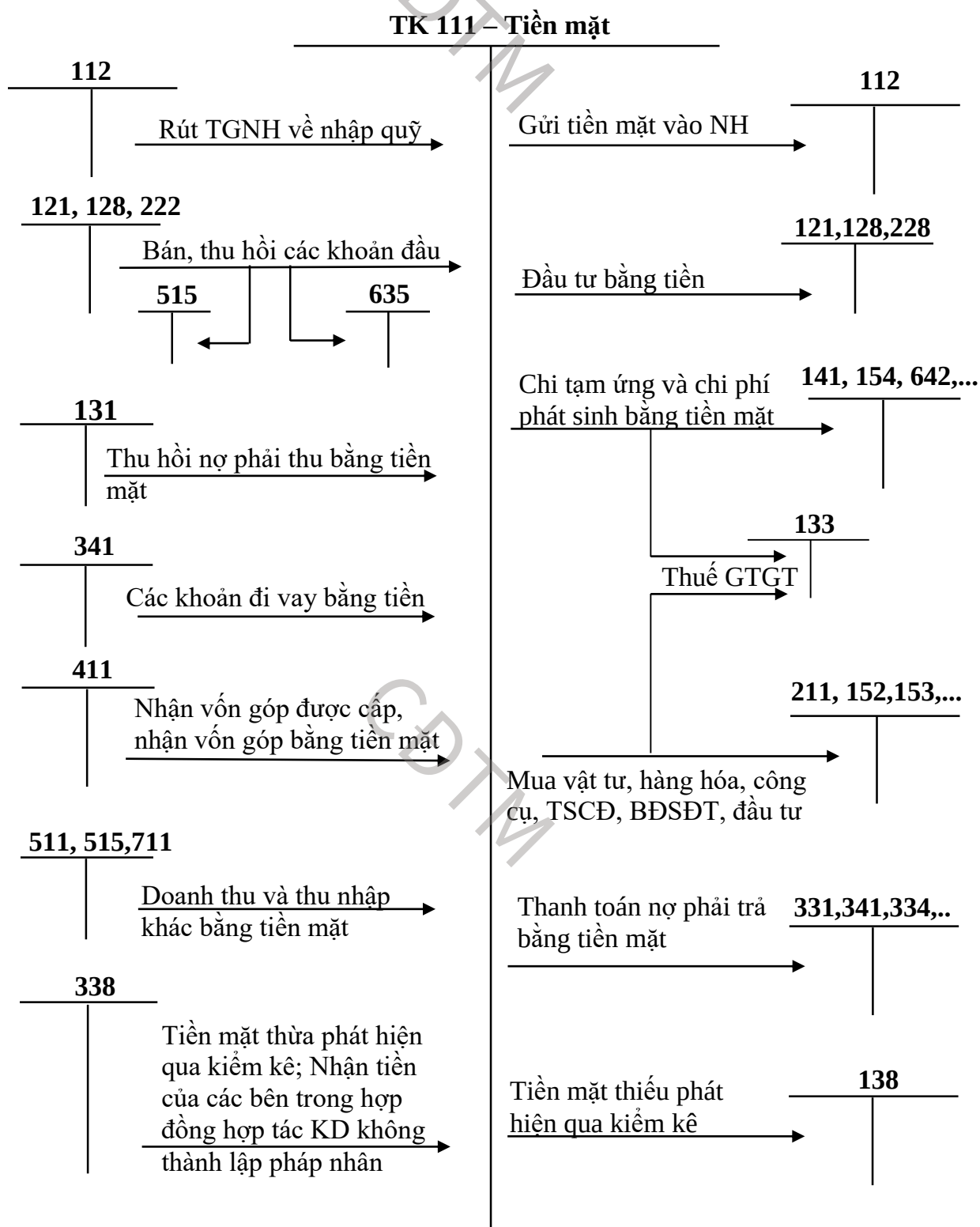
Hình 1.3 : Sơ đồ Kết cấu tài khoản 113

+ Tài khoản kế toán chi tiết:

TK 1131 – Tiền Việt Nam

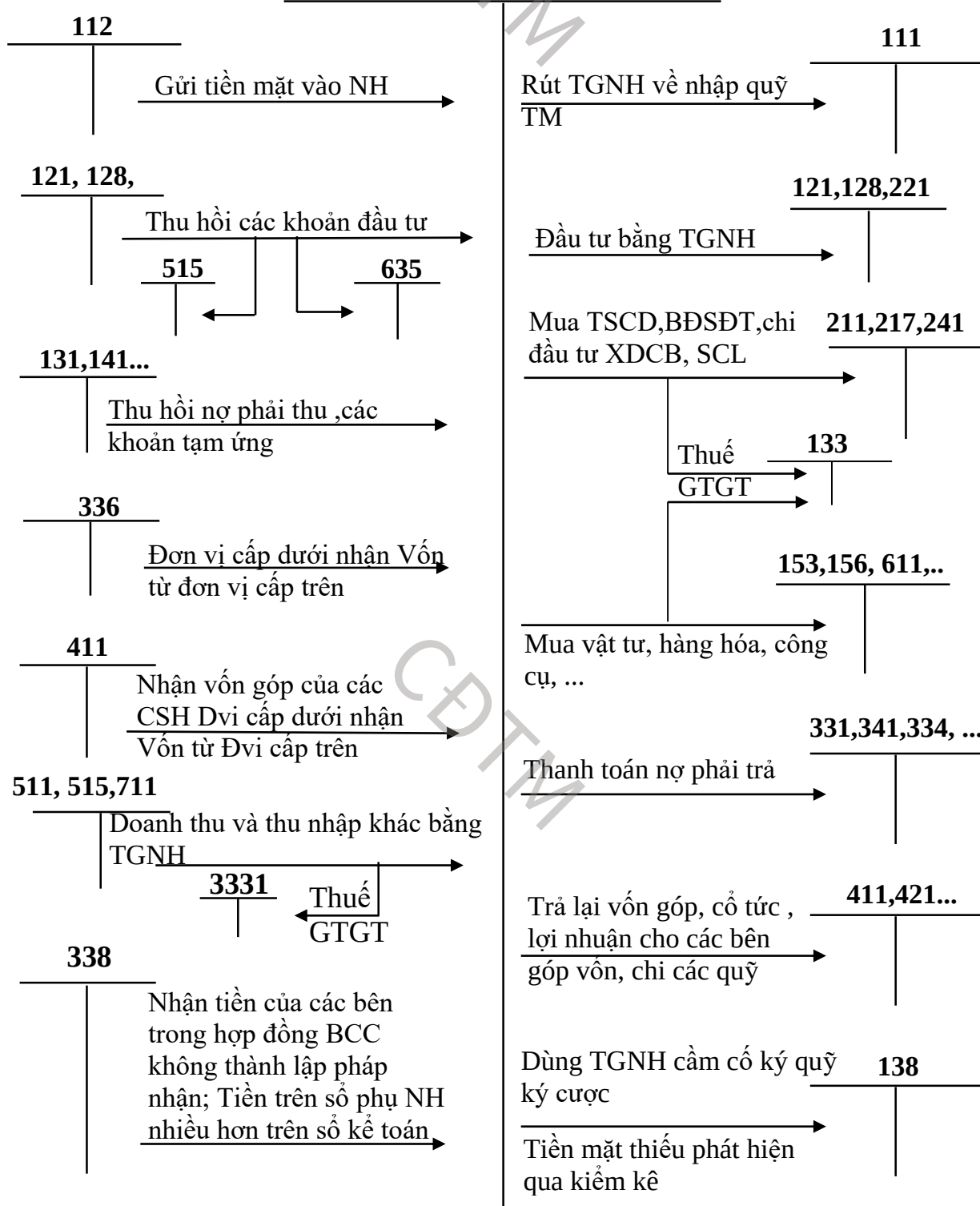
TK 1132 – Tiền ngoại tệ

1.2.3. Trình tự kế toán (sơ đồ hạch toán)

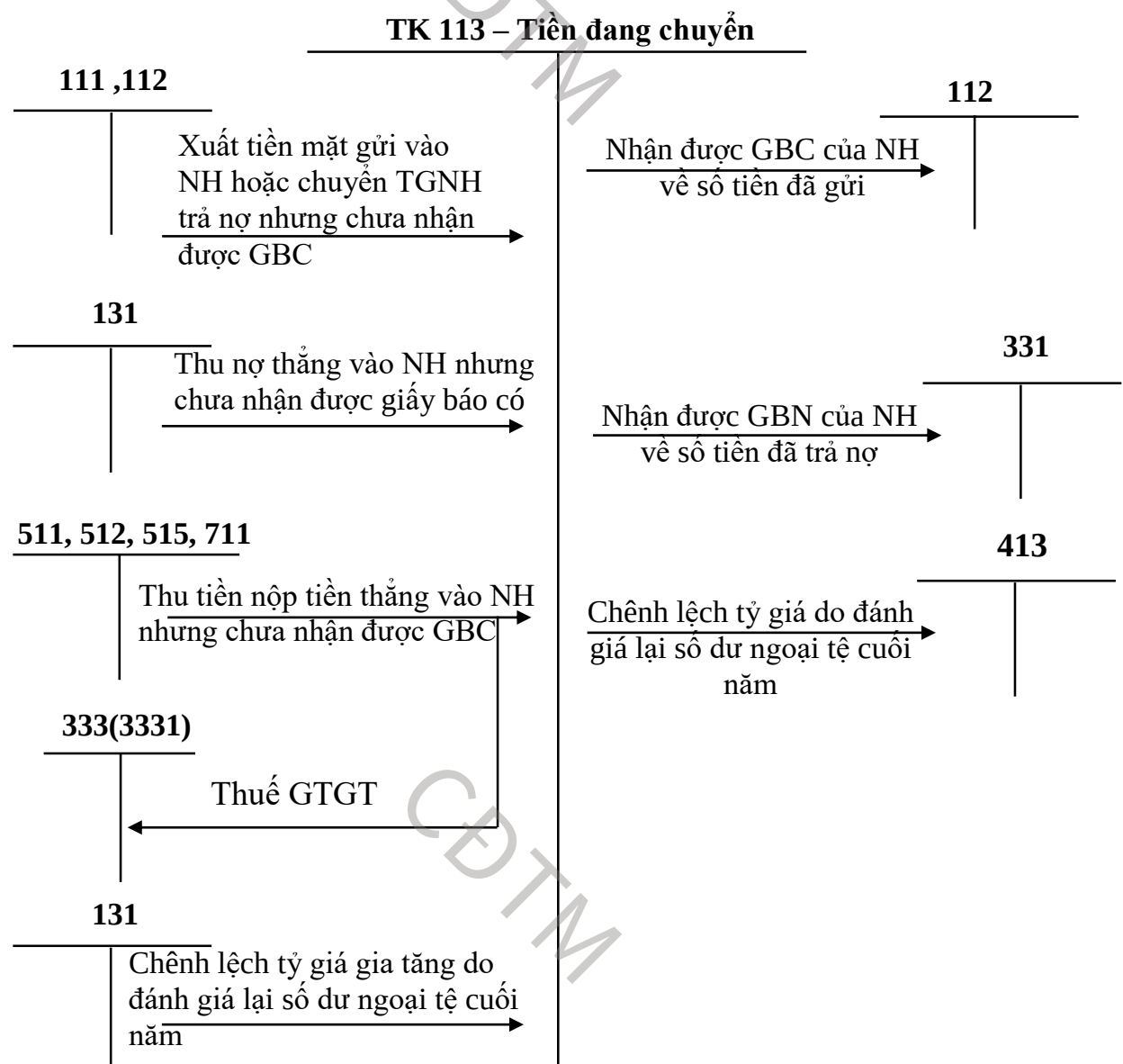


Hình 1.4 : Sơ đồ kế toán tiền mặt

TK 112 – Tiền gửi ngân hàng



Hình 1.5 : Sơ đồ kế toán tiền gửi ngân hàng



Hình 1.6 : Sơ đồ kế toán tiền đang chuyển

1.2.4. Lập sổ kế toán

1.2.4.1 Sổ kế toán chi tiết

- Sổ chi tiết quỹ tiền mặt
- Sổ chi tiết tiền gửi ngân hàng

1.2.4.2 Sổ kế toán tổng hợp

- Hình thức Nhật ký chung:
 - + Sổ Nhật ký chung
 - + Sổ Nhật ký thu tiền
 - + Sổ Nhật ký chi tiền
 - + Sổ Cái TK 111,112,113
- Hình thức Chứng từ ghi sổ:
 - + Chứng từ ghi sổ
 - + Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ
 - + Sổ Cái TK 111,112,113
- Hình thức Nhật ký – Chứng từ:
 - + Nhật ký chứng từ số 1,2,3
 - + Sổ Cái TK 111,112,113
- Hình thức Nhật ký – Sổ cái: Sổ Nhật ký – Sổ cái
- Hình thức sổ kế toán máy

CHƯƠNG II: TÌNH HÌNH THỰC TẾ KẾ TOÁN TÀI SẢN TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ XÂY LẮP PHAN GIA KHANG

2.1. Tổng quan về Công ty TNHH Dịch Vụ và Xây Lắp Phan Gia Khang

2.1.1 Thông tin chung

2.1.1.1 Quá trình thành lập

- Công ty được thành lập từ ngày 02/08/2018 với tên gọi CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ XÂY LẮP PHAN GIA KHANG theo giấy phép đăng ký kinh doanh số 0401915734 do sở KH & ĐT TP Đà Nẵng phòng DDKKD cấp

- Tên gọi : CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ XÂY LẮP PHAN GIA KHANG

- Trụ sở : 64 Lê Duy Lương, Phường An Khê, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

- Mã số thuế : 0401915734

- Lĩnh vực kinh doanh: Vận tải hàng hóa bằng đường bộ

- Người đại diện :Nguyễn Thục Hạnh

Kể từ khi thành lập cho đến nay, Công ty TNHH Dịch Vụ và Xây Lắp Phan Gia Khang luôn chú trọng đầu tư vào phương tiện vận tải, chất lượng sản phẩm và dịch vụ nhằm khẳng định vị thế vững chắc trên thị trường và giữ vững uy tín với khách hàng. Sự đoàn kết, nỗ lực không ngừng của tập thể cán bộ công nhân viên đã giúp công ty đạt được sự tăng trưởng ổn định trên nhiều mặt. Các chỉ tiêu sản xuất – kinh doanh luôn hoàn thành vượt mức, góp phần nâng cao uy tín thương hiệu và làm hài lòng cả khách hàng lâu năm lẫn khách hàng mới bằng chất lượng sản phẩm và phong cách phục vụ chuyên nghiệp.

2.1.1.2 Chức năng và nhiệm vụ của công ty

a. Chức năng

- Công ty TNHH Dịch Vụ và Xây Lắp Phan Gia Khang hoạt động nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của thị trường về vận tải hàng hóa bằng đường bộ trên phạm vi địa bàn. Chức năng chính của công ty là cung cấp dịch vụ vận chuyển chuyên nghiệp, đảm bảo hàng hóa được giao nhận một cách an toàn, kịp thời và tối ưu chi phí. Hoạt động vận tải không chỉ phục vụ các nhu cầu thương mại độc lập mà còn là mắt xích chiến lược, cung ứng vật tư và thiết bị xây lắp cho các dự án nội bộ của công ty. Công ty cam kết duy trì đội ngũ phương tiện chất lượng, vận hành theo quy trình hợp lý, nhằm đáp ứng mọi yêu cầu của khách hàng một cách nhanh chóng và hiệu quả.

b. Nhiệm vụ

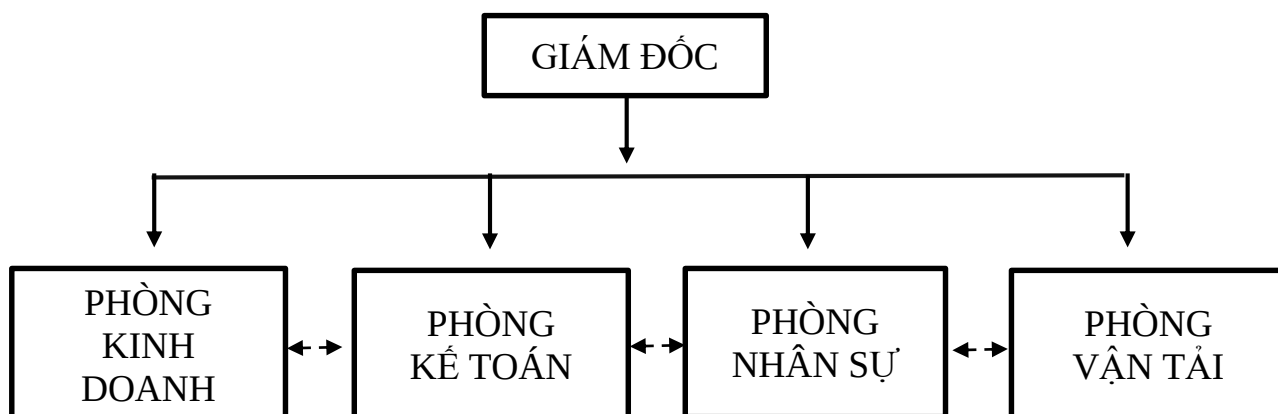
- Để thực hiện các chứng năng trên, công ty phải bảo đảm hàng hóa được vận chuyển an toàn, đúng tiến độ và tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành

- Các phương tiện vận tải cần được kiểm tra và bảo trì thường xuyên để ngăn ngừa sự cố.

- Quản lý và duy trì đội xe luôn trong tình trạng tốt thông qua bảo dưỡng định kỳ và thay thế khi cần thiết.
- Cần duy trì và liên tục cải tiến chất lượng dịch vụ để nâng cao sự hài lòng của khách hàng
- Công ty phải tuân thủ tuyệt đối tất cả các quy định pháp lý về vận tải, an toàn giao thông và môi trường

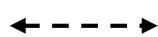
2.1.2 Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý, bộ máy kế toán và hình thức kế toán

2.1.2.1 Tổ chức bộ máy quản lý



Hình 2.1: Sơ đồ bộ máy quản lý của công ty TNHH Dịch Vụ và Xây Lắp Phan Gia Khang

*Ghi chú :



: Quan hệ phối hợp



: Quan hệ trực tiếp

* Nhiệm vụ từng bộ phận

- **Giám đốc** : người đại diện pháp luật, giữ vai trò cao nhất trong bộ máy quản lý của công ty. Chịu trách nhiệm tổ chức, điều hành toàn bộ hoạt động sản xuất – kinh doanh và xây lắp của doanh nghiệp. Giám đốc ban hành các chủ trương, kế hoạch phát triển, định hướng chiến lược dài hạn, quyết định những vấn đề quan trọng về tài chính, nhân sự, đầu tư và quan hệ đối ngoại. Đồng thời, giám đốc cũng trực tiếp ký kết hợp đồng kinh tế lớn, kiểm soát tiến độ các dự án trọng điểm và chịu trách nhiệm trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của công ty.

- **Phòng kinh doanh** : Phòng Kinh doanh chịu trách nhiệm đánh giá nhu cầu khách hàng, phối hợp với các phòng ban kỹ thuật để lập báo giá cạnh tranh, và tiến hành đàm phán, ký kết hợp đồng. Ngoài ra, phòng còn thực hiện việc quản lý và chăm sóc khách hàng để đảm bảo sự hài lòng lâu dài, giải quyết các yêu cầu phát sinh, từ đó duy

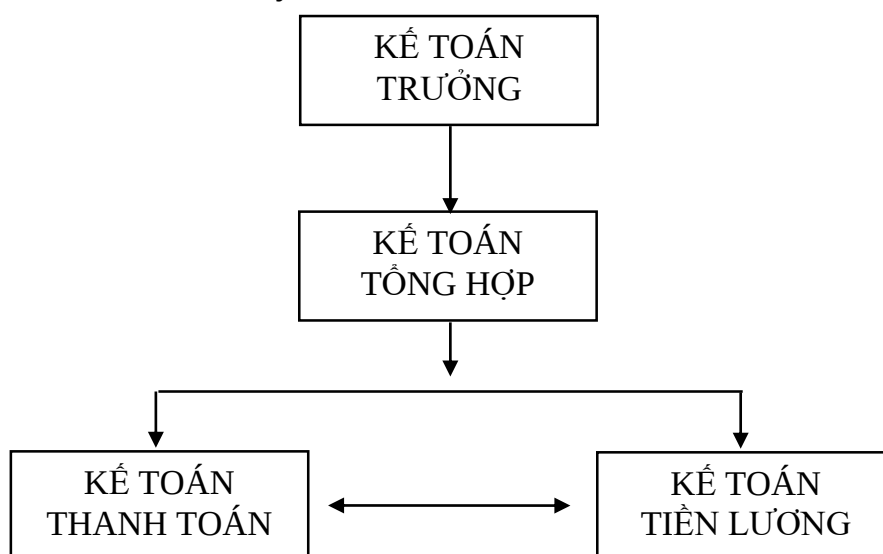
trì nguồn doanh thu ổn định và phát triển bền vững cho cả mảng xây dựng và dịch vụ vận tải của công ty.

- **Phòng kế toán** : giữ vai trò là trung tâm tài chính và quản lý dữ liệu của công ty, đảm bảo mọi hoạt động kinh doanh được ghi nhận một cách chính xác và minh bạch. Chức năng chính của phòng là quản lý toàn bộ nguồn vốn và tài sản, bao gồm việc theo dõi dòng tiền, xử lý thu chi, quản lý công nợ và kiểm soát chặt chẽ các chi phí vận hành (như chi phí nhiên liệu, vật tư, nhân công). Phòng Kế toán có nhiệm vụ lập các báo cáo tài chính định kỳ, thực hiện các nghĩa vụ thuế theo quy định, và tham mưu cho Ban Giám đốc về tình hình tài chính, giúp Ban Giám đốc đưa ra các quyết định đầu tư và tối ưu hóa lợi nhuận một cách hợp lý và hiệu quả.

- **Phòng nhân sự** : đảm nhận công tác tuyển dụng, đào tạo, đánh giá và quản lý hồ sơ nhân sự của toàn công ty. Theo dõi việc thực hiện nội quy, kỷ luật lao động; thực hiện các chế độ chính sách về lương, thưởng, bảo hiểm và phúc lợi cho người lao động. Đồng thời, phòng này còn phụ trách quản lý văn thư, lưu trữ, trang thiết bị, văn phòng phẩm và đảm bảo môi trường làm việc hành chính ổn định, chuyên nghiệp.

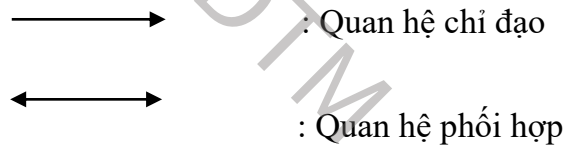
- **Phòng vận tải** : điều phối và quản lý toàn bộ đội xe để thực hiện các nhiệm vụ vận tải hàng hóa bằng đường bộ một cách hiệu quả. Phòng chịu trách nhiệm lập kế hoạch lộ trình tối ưu nhằm đảm bảo vật tư xây lắp được vận chuyển kịp thời đến các công trình, đồng thời thực hiện các hợp đồng vận chuyển thương mại bên ngoài. Nhiệm vụ quan trọng khác là quản lý tài sản thông qua việc lên lịch bảo trì, bảo dưỡng định kỳ phương tiện, kiểm soát chặt chẽ chi phí nhiên liệu và hồ sơ vận chuyển, đảm bảo mọi hoạt động diễn ra an toàn, hợp pháp và giảm thiểu thời gian chết của phương tiện.

2.1.2.2 Tổ chức bộ máy kế toán



Hình 2.2: Sơ đồ bộ máy kế toán của Công ty

*Ghi chú :



** Nhiệm vụ của từng kế toán*

- **Kế toán trưởng** : Là người phụ trách và chịu trách nhiệm cao nhất trong bộ phận kế toán. Tổ chức, điều hành, kiểm tra và giám sát toàn bộ công tác kế toán trong công ty. Kế toán trưởng lập và ký duyệt các báo cáo tài chính, báo cáo thuế, đảm bảo số liệu kế toán chính xác, trung thực; tham mưu cho Giám đốc trong việc quản lý tài chính, chi phí và sử dụng vốn hiệu quả.

- **Kế toán tổng hợp** : Tổng hợp số liệu từ các phần hành kế toán, lập sổ cái, bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả kinh doanh và các báo cáo thuế định kỳ. Kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa các bộ phận để đảm bảo tính chính xác và thống nhất của hệ thống kế toán.

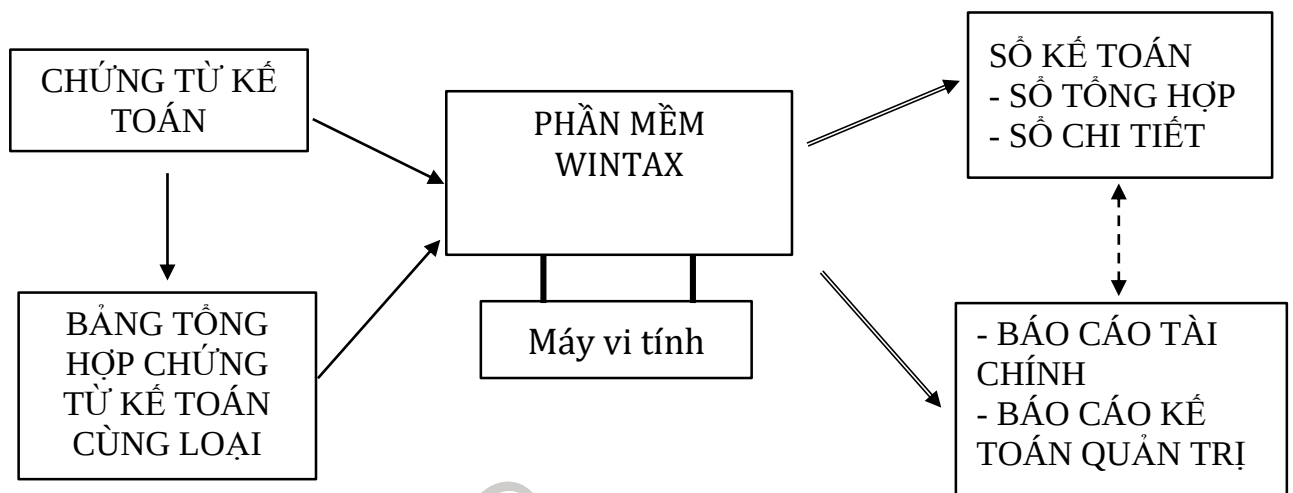
- **Kế toán thanh toán** : Theo dõi, ghi chép các nghiệp vụ thu – chi tiền mặt, tiền gửi ngân hàng. Lập chứng từ, phiếu thu chi, ủy nhiệm chi; kiểm tra và đối chiếu số dư quỹ, sao kê ngân hàng. Quản lý công nợ phải thu, phải trả khách hàng và nhà cung cấp, đảm bảo thanh toán đúng hạn và đầy đủ.

- **Kế toán tiền lương** : Tổng hợp bảng chấm công, sản lượng và các khoản phụ cấp của cán bộ công nhân viên. Tính toán tiền lương, bảo hiểm, thuế thu nhập cá nhân; lập bảng lương hàng tháng và trình duyệt chi trả. Theo dõi chi phí nhân công và các khoản trích theo lương

2.1.3 Hình thức kế toán tại đơn vị

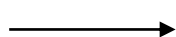
2.1.3.1 Sơ đồ hình thức kế toán

- Công ty áp dụng hình thức kế toán trên máy vi tính: phần mềm kế toán Wintax, khi in sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung



Hình 2.3: Quy trình hạch toán tài sản tiền của Công ty

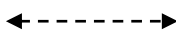
* Ghi chú:



: Nhập số liệu hàng ngày



: In sổ, báo cáo cuối tháng, cuối năm



: Đối chiếu, kiểm tra

2.1.3.2. Trình tự ghi sổ

- Hàng ngày, kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, xác định tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có để nhập dữ liệu vào máy vi tính theo các bảng, biểu được thiết kế sẵn trên phần mềm kế toán. Theo quy trình của phần mềm kế toán, các thông tin được tự động nhập vào sổ kế toán tổng hợp (Sổ Cái hoặc Nhật ký- Sổ Cái...) và các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.

- Cuối tháng (hoặc bất kỳ vào thời điểm cần thiết nào), kế toán thực hiện các thao tác khóa sổ (cộng sổ) và lập báo cáo tài chính. Việc đối chiếu giữa số liệu tổng hợp với số liệu chi tiết được thực hiện tự động và luôn đảm bảo chính xác, trung thực theo thông tin đã được nhập trong kỳ. Người làm kế toán có thể kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa sổ kế toán với báo cáo tài chính sau khi đã in ra giấy. Cuối tháng, cuối năm sổ kế toán tổng hợp và sổ kế toán chi tiết được in ra giấy, đóng thành quyển và thực hiện các thủ tục pháp lý theo quy định.

2.1.4 Lĩnh vực hoạt động :

- Ngành chính là kinh doanh vận tải hàng hóa bằng đường bộ

- Ngoài ra còn:

+ Sửa chữa máy móc thiết bị

+ Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải

+ Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)

+...

2.1.5 Kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh

PHỤ LỤC
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2024

Mẫu số: **B02 - DNN**
(Ban hành theo
Thông tư số
133/2016/TT-BTC
ngày 26/8/2016
của Bộ Tài chính)

[02] Tên người nộp thuế: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ XÂY LẬP PHAN GIA KHANG

[03] Mã số thuế: 0401915734

Đơn vị tiền: đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		3.223.701.471	2.988.961.577
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		0	0
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		3.223.701.471	2.988.961.577
4. Giá vốn hàng bán	11		2.495.085.486	2.059.810.215
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		728.615.985	929.151.362
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		157.156	104.257
7. Chi phí tài chính	22		65.962.060	27.890.258
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		0	27.890.258
8. Chi phí quản lý kinh doanh	24		571.151.797	609.929.994
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+21-22-24)	30		91.659.284	291.435.367
10. Thu nhập khác	31		0	1.140.157
11. Chi phí khác	32		3.073.791	11.852.360
12. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		(3.073.791)	(10.712.203)
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		88.585.493	280.723.164
14. Chi phí thuế TNDN	51		31.524.269	63.093.156
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		57.061.224	217.630.008

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, Ghi rõ họ tên)

KẾ TOÁN TRƯỞNG
(Ký, Ghi rõ họ tên)

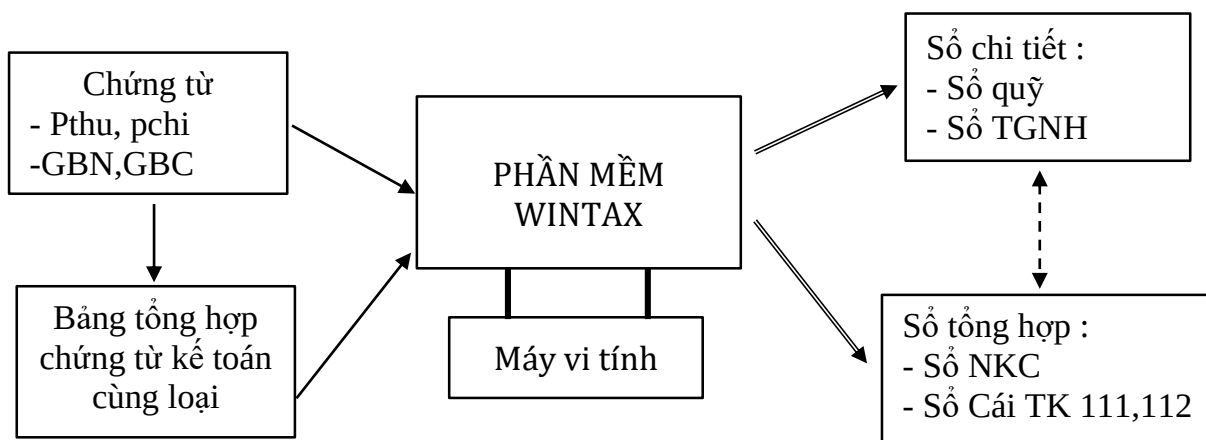
Lập ngày 31 tháng 12 năm 2024
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO
PHÁP LUẬT
(Ký, Ghi rõ họ tên, Đóng dấu)
Chưa thiếp lập

Hình 2.4 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại công ty

2.2 . Thực trạng công tác kế toán tài sản tiền tại công ty TNHH Dịch vụ và Xây lắp Phan Gia Khang

2.2.1. Quy trình kế toán tài sản tiền

2.2.1.1 Quy trình ghi sổ



Sơ đồ 2.5 : Quy trình hạch toán tài sản tiền của công ty TNHH Dịch Vụ và Xây Lắp Phan Gia Khang

- Ghi chú:

-  : Nhập số liệu hàng ngày
-  : In sổ, báo cáo cuối tháng, cuối năm
-  : Đối chiếu, ghi sổ

2.2.1.2 Trình tự quy trình

- Trước hết, kế toán thu thập và kiểm tra các chứng từ kế toán gốc phát sinh trong kỳ như phiếu thu, phiếu chi, giấy báo Nợ và giấy báo Có của ngân hàng. Các chứng từ này là cơ sở pháp lý quan trọng để ghi nhận các nghiệp vụ kinh tế tài chính liên quan đến tiền mặt và tiền gửi ngân hàng. Kế toán cần đảm bảo rằng các chứng từ được lập đúng mẫu, có đầy đủ chữ ký của người có thẩm quyền và các thông tin cần thiết.

- Sau khi đã kiểm tra chứng từ, kế toán tiến hành lập bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, chẳng hạn như bảng tổng hợp phiếu thu, bảng tổng hợp phiếu chi hoặc giấy báo của ngân hàng trong ngày. Bảng tổng hợp này giúp kế toán dễ dàng kiểm tra, đối chiếu và tổng hợp số liệu trước khi nhập liệu vào phần mềm kế toán.

- Tiếp theo, kế toán nhập toàn bộ số liệu từ chứng từ và bảng tổng hợp vào phần mềm WINTAX trên máy vi tính. Phần mềm WINTAX sẽ tự động xử lý, định khoản các nghiệp vụ và cập nhật số liệu vào các sổ kế toán liên quan. Việc sử dụng phần mềm giúp tiết kiệm thời gian, giảm sai sót và nâng cao độ chính xác trong công tác kế toán.

- Sau khi dữ liệu được nhập vào phần mềm, hệ thống sẽ tự động ghi sổ chi tiết và sổ tổng hợp. Trong đó, sổ chi tiết bao gồm sổ quỹ tiền mặt và sổ tiền gửi ngân hàng, dùng để theo dõi chi tiết biến động của từng tài khoản. Đồng thời, phần mềm cũng cập

nhập vào sổ tổng hợp, gồm sổ Nhật ký chung và sổ Cái các tài khoản 111, 112, giúp kế toán dễ dàng kiểm soát tình hình thu chi tiền của doanh nghiệp.

- Cuối cùng, vào cuối tháng hoặc cuối năm, kế toán tiến hành đối chiếu giữa các sổ chi tiết và sổ tổng hợp, đảm bảo số liệu chính xác và thống nhất. Sau khi đối chiếu, kế toán in sổ sách, ký xác nhận và lưu trữ theo quy định. Dựa trên các số liệu đã tổng hợp, kế toán lập các báo cáo tài chính và các báo cáo quản trị liên quan đến tiền mặt và tiền gửi ngân hàng, phục vụ cho công tác quản lý tài chính của công ty.

2.2.2. Minh họa các nghiệp vụ phát sinh về kế toán tài sản tiền

- Trong giới hạn báo cáo thực tập minh họa nghiệp vụ phát sinh trong tháng 11 năm 2024

2.2.2.1. Nghiệp vụ về tiền mặt

a. Chứng từ

- Nghiệp vụ tăng tiền mặt

Nghiệp vụ 1 Ngày 18/11 Công ty TNHH Dịch vụ và Xây lắp Phan Gia Khang rút TGNH về nhập quỹ. Kế toán lập phiếu thu số 11/001

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ XÂY LẮP PHAN GIA KHANG

Mã số thuế : 0401915734

Địa chỉ : 64 Lê Duy Lương, Phường Hoà Phát, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng

Mẫu số 01 - TT

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC
Ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

PHIẾU THU

Ngày 18 tháng 11 năm 2024

Quyển số:

Số: 11/001

Nợ: 111

Có: 112

Họ và tên người nộp tiền: Lê Thị Ánh

Địa chỉ: Phòng kế toán

Lý do nộp: Rút TGNH nhập quỹ

Số tiền: 80.000.000 (Viết bằng chữ): Tám mươi triệu đồng.

Kèm theo: Chứng từ gốc.

Ngày 18 tháng 11 năm 2024

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Người nộp tiền
(Ký, họ tên)

Người lập phiếu
(Ký, họ tên)

Thủ quỹ
(Ký, họ tên)

Hình 2.6 : Phiếu thu số 11/001

Nghịệp vụ 2 : Ngày 24/11 khách hàng Phan Văn Thành ứng trước tiền vận tải hàng hóa.
Doanh nghiệp lập phiếu thu 11/003 với số tiền 10.000.000đ

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ XÂY LẮP PHAN GIA KHANG
Mã số thuế : 0401915734
Địa chỉ : 64 Lê Duy Lương, Phường Hoà Phát, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng

Mẫu số 01 - TT
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC
Ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

PHIẾU THU
Ngày 24 tháng 11 năm 2024

Quyển số:
Số: 11/003
Nợ: 111
Có: 131

Họ và tên người nộp tiền: Phan Văn Thành
Địa chỉ: 185 Trần Cao Văn
Lý do nộp: khách ứng trước tiền
Số tiền: **10.000.000** (Viết bằng chữ): **Mười triệu đồng.**
Kèm theo: Chứng từ gốc.

Ngày 24 tháng 11 năm 2024

Giám đốc (Ký, họ tên, đóng dấu)	Kế toán trưởng (Ký, họ tên)	Người nộp tiền (Ký, họ tên)	Người lập phiếu (Ký, họ tên)	Thủ quỹ (Ký, họ tên)
---	---------------------------------------	---------------------------------------	--	--------------------------------

Hình 2.7 : Phiếu thu số 11/003

- Nghiệp vụ giảm tiền mặt

Nghiệp vụ 1 Ngày 5/11 Công ty mua hàng tại công ty TNHH Danh Trung Đà Nẵng. Theo HD GTGT số 265 công ty thanh toán bằng tiền mặt ,kế toán lập phiếu chi số 11/014

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ XÂY LẮP PHAN GIA KHANG

Mã số thuế : 0401915734

Địa chỉ : 64 Địa chỉ : 64 Lê Duy Lương, Phường Hoà Phát, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng

Mẫu số 02 - TT

(Ban hành theo TT số 133/2016/TT-BTC

Ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU CHI

Ngày 05 tháng 11 năm 2024

Quyển số:.....

Số: 11/014

Nợ: 154

Có: 111

Họ và tên người nhận tiền: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DANH TRUNG ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: K155/110 Trần Đình Nam, Phường Hoà An, Quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng, Việt Nam

Lý do chi: Thanh toán tiền hàng cho CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DANH TRUNG ĐÀ NẴNG

Số tiền: **4.060.800** (Viết bằng chữ): **Bốn triệu không trăm sáu mươi nghìn tám trăm đồng**

Kèm theo: Chứng từ gốc.

Ngày 05 tháng 11 năm 2024

Giám đốc	Kế toán trưởng	Người nhận tiền	Người lập	Thủ quỹ
(Ký, họ tên, đóng dấu)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

Hình 2.8 : Phiếu chi số 11/014



Mẫu số 1
Ký hiệu: C24TDT
Số: 265

HOÁ ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Ngày 05 tháng 11 năm 2024

MCCQT: 00AED53A801CB149C59C58E720921CB4E4

Tên người bán: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DANH TRUNG ĐÀ NẴNG

Mã số thuế: 0402098965

Địa chỉ: K155/110 Trần Đình Nam, Phường Hoà An, Quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng, Việt Nam

Điện thoại:

Số tài khoản:

Tên người mua: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ XÂY LẮP PHAN GIA KHANG

Họ tên người mua:

Mã số thuế: 0401915734

Địa chỉ: 64 Lê Duy Lương, Phường Hoà Phát, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Số tài khoản:

Hình thức thanh toán: Tiền mặt/Chuyển khoản

Đơn vị tiền tệ: VND

Số bảng kê:

Ngày bảng kê:

STT	Tính chất	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Chiết khấu	Thuế suất	Thành tiền chưa có thuế GTGT
1	Hàng hóa, dịch vụ	Ắc quy Varta 58014	Cái	2	1.880.000	0	8%	3.760.000

Thuế suất	Tổng tiền chưa thuế	Tổng tiền thuế
8%	3.760.000	300.800

Tổng tiền chưa thuế (Tổng cộng thành tiền chưa có thuế)	3.760.000
Tổng giảm trừ không chịu thuế	
Tổng tiền thuế (Tổng cộng tiền thuế)	300.800
Tổng tiền phí	
Tổng tiền chiết khấu thương mại	0
Tổng giảm trừ khác	
Tổng tiền thanh toán bằng số	4.060.800
Tổng tiền thanh toán bằng chữ	Bốn triệu không trăm sáu mươi nghìn tám trăm đồng chẵn./.

NGƯỜI MUA HÀNG

(Chữ ký số (nếu có))

NGƯỜI BÁN HÀNG

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

Signature Valid

Ký bởi CÔNG TY TRÁCH
NHIỆM HỮU HẠN DANH
TRUNG ĐÀ NẴNG

Ký ngày: 2024-11-05T12:55:49

(Cần kiểm tra đối chiếu khi lấy, nhận hóa đơn)

Hình 2.9 : Hóa đơn GTGT đầu vào số 265

Nghiệp vụ 2 Ngày 6/11 Công ty mua hàng tại CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ CÁP QUÝT. Theo HD GTGT số 549 công ty thanh toán bằng tiền mặt, kế toán lập phiếu chi số 11/018

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ XÂY LẮP PHAN GIA KHANG

Mã số thuế : 0401915734

Địa chỉ : 64 Địa chỉ : 64 Lê Duy Lương, Phường Hoà Phát, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng

Mẫu số 02 - TT

(Ban hành theo TT số 133/2016/TT-BTC
Ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU CHI

Ngày 06 tháng 11 năm 2024

Quyển số:.....

Số: 11/018

Nợ: 154

Có: 111

Họ và tên người nhận tiền: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ CÁP QUÝT

Địa chỉ: 66 Nguyễn Trãi, Phường Hải Châu II, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Lý do chi: Thanh toán tiền hàng cho CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ CÁP QUÝT

Số tiền: **4.334.000** (Viết bằng chữ): **Bốn triệu ba trăm ba mươi bốn nghìn đồng**

Kèm theo: Chứng từ gốc.

Ngày 06 tháng 11 năm 2024

Giám đốc	Kế toán trưởng	Người nhận tiền	Người lập	Thủ quỹ
(Ký, họ tên, đóng dấu)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

Hình 3.1 : Phiếu chi số 11/018



Mẫu số 1
Ký hiệu: C24TCQ
Số: 549

HOÁ ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Ngày 06 tháng 11 năm 2024

MCCQT: 006FF284A2DEFE4D0B9E24BC8370A025A3

Tên người bán: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ CẤP QUYẾT

Mã số thuế: 0400600805

Địa chỉ: 66 Nguyễn Trãi, Phường Hải Châu II, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Điện thoại: (0236)3866939

Số tài khoản: 110000032034 tại Ngân hàng Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng

Tên người mua: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ XÂY LẬP PHAN GIA KHANG

Họ tên người mua:

Mã số thuế: 0401915734

Địa chỉ: 64 Lê Duy Lương, Phường Hoà Phát, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Số tài khoản:

Hình thức thanh toán: Tiền mặt

Đơn vị tiền tệ: VND

Số bảng kê:

Ngày bảng kê:

STT	Tính chất	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Chiết khấu	Thuế suất	Thành tiền chưa có thuế GTGT
1	Hàng hóa, dịch vụ	Cáp Thép MW 6*36 WS IWRC 13,5	Kg	92	33.201		10%	3.054.492
2	Hàng hóa, dịch vụ	Siết cáp phi 15	Kg	35	25.300,233		10%	885.508

STT	Tên loại phí	Tiền phí	Tổng tiền chưa thuế (Tổng cộng thành tiền chưa có thuế)	3.940.000
1				
Thuế suất	Tổng tiền chưa thuế	Tổng tiền thuế	Tổng giảm trừ không chịu thuế	
10%	3.940.000	394.000	Tổng tiền thuế (Tổng cộng tiền thuế)	394.000
			Tổng tiền phí	
			Tổng tiền chiết khấu thương mại	0
			Tổng giảm trừ khác	
			Tổng tiền thanh toán bằng số	4.334.000
			Tổng tiền thanh toán bằng chữ	Bốn triệu ba trăm ba mươi bốn nghìn đồng

NGƯỜI MUA HÀNG

(Chữ ký số (nếu có))

NGƯỜI BÁN HÀNG

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

Signature Valid
Ký bởi CÔNG TY TNHH
THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ CẤP
QUYẾT
Ký ngày: 2024-11-06 17:28:24

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, nhận hóa đơn)

Hình 3.2 : Hóa đơn GTGT số 549

Nghiệp vụ 3 : Ngày 21/11 Công ty chi tiền mặt thanh toán tiền xăng phục vụ cho vận tải hàng. Theo HD GTGT 644 kê toán lập phiếu chi số 11/160.

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ XÂY LẮP PHAN GIA KHANG

Mã số thuế : 0401915734

Địa chỉ : 64 Địa chỉ : 64 Lê Duy Lương, Phường Hoà Phát, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng

Mẫu số 02 - TT

(Ban hành theo TT số 133/2016/TT-BTC

Ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU CHI

Ngày 21 tháng 11 năm 2024

Quyển số:.....

Số: 11/160

Nợ: 154

Có: 111

Họ và tên người nhận tiền: CHI NHÁNH CÔNG TY CP XĂNG DẦU DẦU KHÍ PV OIL MIỀN TRUNG TẠI ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: 197 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Khuê Trung, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng

Lý do chi: thanh toán tiền xăng

Số tiền: **500.000** (Viết bằng chữ): **Năm trăm ngàn đồng.**

Kèm theo: Chứng từ gốc.

Ngày 21 tháng 11 năm 2024

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Người nhận tiền
(Ký, họ tên)

Người lập
(Ký, họ tên)

Thủ quỹ
(Ký, họ tên)

Hình 3.3 : Phiếu chi số 11/160



Mẫu số 1
Ký hiệu: K24TKT
Số: 24644

HOÁ ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Ngày 21 tháng 11 năm 2024

Tên người bán: CHI NHÁNH CÔNG TY CP XĂNG DẦU DẦU KHÍ PV OIL MIỀN TRUNG TẠI ĐÀ NẴNG

Mã số thuế: 4300603574-002

Địa chỉ: 197 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Khuê Trung, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Điện thoại: (+84) 0236 3643656

Số tài khoản:

Tên người mua: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ XÂY LẬP PHAN GIA KHANG

Họ tên người mua:

Mã số thuế: 0401915734

Địa chỉ: 64 Lê Duy Lương, Phường Hoà Phát, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Số tài khoản:

Hình thức thanh toán: TM/CK

Đơn vị tiền tệ: VND

Số bảng kê:

Ngày bảng kê:

STT	Tính chất	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Chiết khấu	Thuế suất	Thành tiền chưa có thuế GTGT
1	Hàng hóa, dịch vụ	Xăng RON95-III	Lit	24,271	18.727,2727	0	10%	454.545

Thuế suất	Tổng tiền chưa thuế	Tổng tiền thuế
10%	454.545	45.455

Tổng tiền chưa thuế (Tổng cộng thành tiền chưa có thuế)	454.545
Tổng giảm trừ không chịu thuế	
Tổng tiền thuế (Tổng cộng tiền thuế)	45.455
Tổng tiền phí	
Tổng tiền chiết khấu thương mại	0
Tổng giảm trừ khác	
Tổng tiền thanh toán bằng số	500.000
Tổng tiền thanh toán bằng chữ	Năm trăm nghìn đồng chẵn

NGƯỜI MUA HÀNG

(Chữ ký số (nếu có))

NGƯỜI BÁN HÀNG

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

Signature Valid
Ký bởi CHI NHÁNH CÔNG TY
CP XĂNG DẦU DẦU KHÍ PV
OIL MIỀN TRUNG TẠI ĐÀ
NẴNG
Ký ngày: 2024-11-21 09:40:00

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, nhận hóa đơn)

Hình 3.4 : Hóa đơn GTGT số 644

Nghiệp vụ 4 : Ngày 22/11 Công ty chi tiền mặt thanh toán tiền dầu phục vụ cho vận tải hàng. Theo HD GTGT 511 kế toán lập phiếu chi số 11/175

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ XÂY LẮP PHAN GIA KHANG

Mã số thuế : 0401915734

Địa chỉ : 64 Địa chỉ : 64 Lê Duy Lương, Phường Hoà Phát, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng

Mẫu số 02 - TT

(Ban hành theo TT số 133/2016/TT-BTC

Ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU CHI

Ngày 22 tháng 11 năm 2024

Quyển số:.....

Số: 11/175

Nợ: 154

Có: 111

Họ và tên người nhận tiền: CHI NHÁNH CÔNG TY CP XĂNG DẦU DẦU KHÍ PV OIL MIỀN TRUNG TẠI ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: 197 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Khuê Trung, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng

Lý do chi: thanh toán tiền dầu

Số tiền: 300.000 (Viết bằng chữ): Ba trăm ngàn đồng.

Kèm theo: Chứng từ gốc.

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Người nhận tiền
(Ký, họ tên)

Ngày 22 tháng 11 năm 2024

Người lập
(Ký, họ tên)

Thủ quỹ
(Ký, họ tên)

Hình 3.5 : Phiếu chi số 11/175



Mẫu số 1
Ký hiệu: K24TVT
Số: 17511

HOÁ ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Ngày 22 tháng 11 năm 2024

Tên người bán: CHI NHÁNH CÔNG TY CP XĂNG DẦU DẦU KHÍ PV OIL MIỀN TRUNG TẠI ĐÀ NẴNG

Mã số thuế: 4300603574-002

Địa chỉ: 197 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Khuê Trung, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Điện thoại: (+84) 0236 3643656

Số tài khoản:

Tên người mua: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ XÂY LẬP PHAN GIA KHANG

Họ tên người mua:

Mã số thuế: 0401915734

Địa chỉ: 64 Lê Duy Lương, Phường Hoà Phát, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Số tài khoản:

Hình thức thanh toán: TM/CK

Đơn vị tiền tệ: VND

Số bảng kê:

Ngày bảng kê:

STT	Tính chất	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Chiết khấu	Thuế suất	Thành tiền chưa có thuế GTGT
1	Hàng hóa, dịch vụ	Dầu DO 0,05S-II	Lít	16,216	16.818,1818	0	10%	272.727

Thuế suất	Tổng tiền chưa thuế	Tổng tiền thuế
10%	272.727	27.273
Tổng tiền chưa thuế (Tổng cộng thành tiền chưa có thuế)		272.727
Tổng giảm trừ không chịu thuế		
Tổng tiền thuế (Tổng cộng tiền thuế)		27.273
Tổng tiền phí		
Tổng tiền chiết khấu thương mại		0
Tổng giảm trừ khác		
Tổng tiền thanh toán bằng số		300.000
Tổng tiền thanh toán bằng chữ		Ba trăm nghìn đồng chẵn

NGƯỜI MUA HÀNG

(Chữ ký số (nếu có))

NGƯỜI BÁN HÀNG

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

Signature Valid
Ký bởi CHI NHÁNH CÔNG TY
CP XĂNG DẦU DẦU KHÍ PV
OIL MIỀN TRUNG TẠI ĐÀ
NẴNG
Ký ngày: 2024-11-22 12:16:30

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, nhận hóa đơn)

Hình 3.6 : Hóa đơn GTGT số 511

- b. Tài khoản sử dụng
- Doanh nghiệp sử dụng là tài khoản TK 1111
- c. Sổ kế toán
- Từ các chứng từ PT, PC số liệu được phần mềm kết chuyển sang sổ chi tiết quỹ tiền mặt quỹ tiền mặt

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ XÂY LẮP PHAN GIA KHANG

Mã số thuế : 0401915734

Địa chỉ : 64 Lê Duy Lương, Phường Hoà Phát, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng

SỔ QUỸ TIỀN MẶT

Tài khoản : 1111 - TIỀN VIỆT NAM

Từ ngày 01/11/2024 đến ngày 30/11/2024

Ngày	Chứng từ		Diễn giải	Số tiền VND		
ghi sổ	Số	Ngày		Thu	Chi	Tồn
			<i>Số dư đầu kỳ</i>			783.610.136
05/11/24	PC.11/014	05/11/24	Mua hàng hoá, dịch vụ HĐ 00000265		3.760.000	779.850.136
05/11/24	PC.11/014	05/11/24	Mua hàng hoá, dịch vụ HĐ 00000265		300.800	779.549.336
06/11/24	PC.11/018	06/11/24	Mua hàng hoá, dịch vụ HĐ 549		3.054.492	776.494.844
06/11/24	PC.11/018	06/11/24	Mua hàng hoá, dịch vụ HĐ 549		885.508	775.609.336
06/11/24	PC.11/018	06/11/24	Mua hàng hoá, dịch vụ HĐ 549		394.000	775.215.336
18/11/24	PT.11/001	18/11/24	rút tiền mặt	80.000.0 00		855.215.336
21/11/24	PC.11/160	21/11/24	Mua hàng hoá, dịch vụ HĐ 00024644		454.545	854.760.791
21/11/24	PC.11/160	21/11/24	Mua hàng hoá, dịch vụ HĐ 00024644		45.455	854.715.336
22/11/24	PC.11/175	22/11/24	Mua hàng hoá, dịch vụ HĐ 00017511		272.727	854.442.609
22/11/24	PC.11/175	22/11/24	Mua hàng hoá, dịch vụ HĐ 00017511		27.273	854.415.336
24/11/24	PT.11/003	24/11/24	kh ứng trước tiền	10.000.000		864.415.336
27/11/24	PC.11/243	27/11/24	nộp tiền vào tk		5.000.000	859.415.336
			Cộng phát sinh	90.000.000	14.194.800	
			Số dư cuối kỳ			859.415.336

Ngày 30 tháng 11 năm 2024

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc

Hình 3.7 : Sổ chi tiết chi tiết quỹ tiền mặt

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ XÂY LẮP PHAN GIA KHANG

Mã số thuế : 0401915734

Địa chỉ: 64 Lê Duy Lương, Phường Hoà Phát, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng

Mẫu số S03a-DNN

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Từ ngày 01/11/2024 đến ngày 30/11/2024

Ngày ghi sổ	Chứng từ		Hoà đơn		Diễn giải	Tài khoản		Thành tiền
	Loại	Số	Số	Ngày		Nợ	Có	
					Mang sang			371.940.000
05/11/24	PC	11/014	0000026 5	05/11/24	Mua hàng hoá, dịch vụ HĐ 00000265			4.060.800
					Ắc quy Varta 58014	1543	1111	3.760.000
					Thuế GTGT được khấu trừ của hàng hóa, dịch vụ 8%	1331	1111	300.800
06/11/24	PC	11/018	549	06/11/24	Mua hàng hoá, dịch vụ HĐ 549			4.334.000
					Cáp Thép MW 6*36 WS IWRC 13,5	1543	1111	3.054.492
					Siết cáp phi 15	1543	1111	885.508
					Thuế GTGT được khấu trừ của hàng hóa, dịch vụ 10%	1331	1111	394.000
18/11/24	CTNH	11/002		18/11/24	rút tiền mặt			80.000.000
					rút tiền mặt	1111	1121EX	80.000.000
19/11/24	CTNH	11/003		19/11/24	Kh thanh toán			223.086.330
					Kh thanh toán	1121EX	131	223.086.330
21/11/24	PC	11/160	0002464 4	21/11/24	Mua hàng hoá, dịch vụ HĐ 00024644			500.000
					Xăng RON95-III	1541	1111	454.545
					Thuế GTGT được khấu trừ của hàng hóa, dịch vụ 10%	1331	1111	45.455
22/11/24	PC	11/175	0001751 1	22/11/24	Mua hàng hoá, dịch vụ HĐ 00017511			300.000
					Dầu DO 0,05S-II	1541	1111	272.727
					Thuế GTGT được khấu trừ của hàng hóa, dịch vụ 10%	1331	1111	27.273
24/11/24	PT	11/003		24/11/24	Kh ứng trước tiền			10.000.000
					Kh ứng trước tiền	1111	131	10.000.000
26/11/24	CTNH	11/005		26/11/24	rút tiền mặt			80.000.000
					rút tiền mặt	1111	1121EX	80.000.000
26/11/24	CTNH	11/006		26/11/24	lãi vay			3.561.644

					lãi vay	635	1121EX	3.561.644
27/11/24	CTNH	11/002		27/11/24	nộp tiền vào tk			5.000.000
					nộp tiền vào tk	1121SA C	1111	5.000.000
29/11/24	CTNH	11/004		29/11/24	nộp gốc vay			4.803.187
					nộp gốc vay	341SAC	1121SA C	3.333.300
					nộp lãi vay	635	1121SA C	1.469.887
					Cộng mang sang			787.585.961

Ngày 30 tháng 11 năm 2024

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc

Hình 3.8 : Nhật ký chung

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ XÂY LẮP PHAN GIA KHANG
Mã số thuế : 0401915734
Địa chỉ : 64 Lê Duy Lương, Phường Hoà Phát, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng

Mẫu số S03b-DN
(Ban hành theo thông tư số
133/2016/TT-BTC
Ngày 26/08/2016 Bộ Tài Chính)

SỔ CÁI TÀI KHOẢN

Mã hiệu : 111 - Tiền mặt

Từ ngày 01/11/2024 đến ngày 30/11/2024

Ngày ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền VND	
	Số	Ngày			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ		783.610.136	
05/11/24	PC.11/014	05/11/24	Mua hàng hoá, dịch vụ HĐ 00000265	1543		3.760.000
05/11/24	PC.11/014	05/11/24	Mua hàng hoá, dịch vụ HĐ 00000265	1331		300.800
06/11/24	PC.11/018	06/11/24	Mua hàng hoá, dịch vụ HĐ 549	1543		3.054.492
06/11/24	PC.11/018	06/11/24	Mua hàng hoá, dịch vụ HĐ 549	1543		885.508
06/11/24	PC.11/018	06/11/24	Mua hàng hoá, dịch vụ HĐ 549	1331		394.000
18/11/24	PT.11/001	18/11/24	rút tiền mặt	1121EX	80.000.000	
21/11/24	PC.11/160	21/11/24	Mua hàng hoá, dịch vụ HĐ 00024644	1541		454.545
21/11/24	PC.11/160	21/11/24	Mua hàng hoá, dịch vụ HĐ 00024644	1331		45.455
22/11/24	PC.11/175	22/11/24	Mua hàng hoá, dịch vụ HĐ 00017511	1541		272.727
22/11/24	PC.11/175	22/11/24	Mua hàng hoá, dịch vụ HĐ 00017511	1331		27.273
24/11/24	PT.11/003	24/11/24	Kh ứng trước tiền	1331	10.000.000	
27/11/24	PC.11/243	27/11/24	nộp tiền vào tk	1121SAC		5.000.000
			Cộng phát sinh		90.000.000	14.194.800
			Số dư cuối kỳ		859.415.336	

Ngày 31 tháng 11 năm 2024

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc

Hình 3.9 : Sổ cái tài khoản 111

2.2.2.2. Nghiệp về tiền gửi ngân hàng

a. Chứng từ

- Nghiệp vụ tăng tiền gửi ngân hàng

Nghiệp vụ 1 Ngày 19/11 Khách hàng thanh toán tiền bằng tiền gửi ngân hàng công ty TNHH Dịch vụ và Xây lắp Phan Gia Khang nhận được GBC của ngân hàng Eximbank.

EXIMBANK		GIẤY BẢO CỐ CREDIT ADVICE	
Ngày giao dịch (Transaction date):	19/11/2024		
Mã giao dịch (Transaction ID):	45HC455212526		
Thông tin tài khoản ghi có (Debit account information)		Thông tin tài khoản ghi nợ (Credit account information)	
Tên tài khoản (Account name):	CTY TNHH DV VA XL PHAN GIA KHANG	Tên tài khoản (Account name):	CTY TNHH MTV TIEP VAN GEMADEPT
Số tài khoản (Account no):	0401915734	Số tài khoản (Account no):	0123456789
Ngân hàng (With bank):	Ngân hàng TMCP XUẤT NHẬP KHẨU	Ngân hàng (With bank):	Ngân hàng TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
Chi tiết giao dịch (Transaction detail)			
Phí dịch vụ (Charges):			
Thuế GTGT (VAT):			
Tổng số tiền GHI NỢ (Total amount):	223,086,330		
Loại tiền (Currency):	VND		
Ngày giá trị (Value date):	19/11/2024		
Nội dung (Description):	CTY TNHH MTV TIEP VAN GEMADEPT CHUYỂN TIỀN HANG		
Kế toán Accountant	Kiểm soát viên Authoriser	Trưởng đơn vị Manager	

Hình 4.1 : Giấy báo Có số 0526

Nghiệp vụ 2 Ngày 27/11 nộp tiền vào tài khoản công ty TNHH Dịch vụ và Xây lắp Phan Gia Khang nhận được GBC của ngân hàng Sacombank . Kế toán lập phiếu chi.

Sacombank

**GIẤY BẢO CỐ
CREDIT ADVICE**

Ngày hiệu lực/Value Date: 27/11/2024

Số chứng từ/Ref No : FT24334J7SLL011

User in/User ID : thuytk1456

Ngày/Date : 06/12/2024

Tên Cá nhân/Đơn vị chuyển (Sender's name):

Địa chỉ (Address):

Mã số thuế (Tax Code):

Số tài khoản (Account number):

Tại Ngân hàng (At Bank):

Tên Cá nhân/Đơn vị nhận (Beneficiary's name):

CTY TNHH DV VÀ XL PHAN GIA KHANG

Địa chỉ (Address):

34 LE DUY LUONG, Phuong Hoa Phat Quan Cam Le TP DA NANG

Tài khoản ghi Có (Credit Account):

040092600639

Tại Sacombank CN/PGD (At Sacombank Branch):

PGD CAM LE

Mã số thuế Chi nhánh (Branch Tax Code):

0401915734

Chi tiết giao dịch (Transaction details):

Số tiền ghi Có (Credit Amount):

5,000,000 VND

Số tiền bằng chữ (Amount in words):

Nam triệu đồng

Diễn giải (Remarks):

NOP TIEN MAT VAO TAI

PHẦN DÀNH CHO NGÂN HÀNG (FOR SACOMBANK'S SECTION):

Kế toán
Accountant

Kiểm soát viên
Authoriser

Trưởng đơn vị
Manager

Hình 4.2 : Giấy báo Có số 011

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ XÂY LẮP PHAN GIA KHANG

Mã số thuế : 0401915734

Địa chỉ : 64 Địa chỉ : 64 Lê Duy Lương, Phường Hoà Phát, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng

Mẫu số 02 - TT

(Ban hành theo TT số 133/2016/TT-BTC

Ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU CHI

Ngày 27 tháng 11 năm 2024

Quyển số:.....

Số: 11/243

Nợ: 112

Có: 111

Họ và tên người nhận tiền: Ngân hàng TMCP SÀI GÒN THƯƠNG TÍN

Địa chỉ: 179 Ông Ích Đường , Khuê Trung , Cẩm Lệ , Đà Nẵng

Lý do chi: Nộp tiền vào tài khoản NH

Số tiền: 5.000.000 (Viết bằng chữ): Năm triệu đồng.

Kèm theo: Chứng từ gốc.

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Người nhận tiền
(Ký, họ tên)

Ngày 27 tháng 11 năm 2024

Người lập
(Ký, họ tên)

Thủ quỹ
(Ký, họ tên)

Hình 4.3 : Phiếu chi số 11/243

- Nghiệp vụ giảm tiền gửi ngân hàng

Nghiệp vụ 1 ngày 26/11 Công ty công ty TNHH Dịch vụ và Xây lắp Phan Gia Khang thanh toán lãi vay nhận được GBN của ngân hàng Eximbank.



GIẤY BÁO NỢ CREDIT ADVICE

Ngày giao dịch (Transaction date): 26/11/2024
Mã giao dịch (Transaction ID): 23TH455295235
Thông tin tài khoản ghi nợ (Debit account information)
Tên tài khoản (Account name): **CTY TNHH DV VA XL PHAN GIA KHANG**
Số tài khoản (Account no): **0401915734**
Ngân hàng (With bank): **Ngan hang TNCP XUAT NHAP KHAU**
Chi tiết giao dịch (Transaction detail)
Phí dịch vụ (Charges):
Thuế GTGT (VAT):

Tổng số tiền GHI NỢ (Total amount): **3,561,644**
Loại tiền (Currency): VND
Ngày giá trị (Value date): 26/11/2024
Nội dung (Description): THANH TOAN LAI VAY

Kế toán
Accountant

Kiểm soát viên
Authoriser

Trưởng đơn vị
Manager

Hình 4.4 : Giấy báo Nợ số 235

Nghiệp vụ 2 ngày 29/11 Công ty công ty TNHH Dịch vụ và Xây lắp Phan Gia Khang
nộp lãi và gốc vay nhận được GBN của ngân hàng Sacombank



GIẤY BÁO NỢ
DEBIT ADVICE

Số chứng từ/Ref No : FT24334FMF29
User in/User ID : thuytk1456
Ngày/Date : 06/12/2024

Mã số thuế/Tax code: 0401915734

Ngày/Date 29/11/2024

Đơn vị chuyển/Sender:	CTY TNHH DV VA XL PHAN GIA KHANG
Địa chỉ/Address:	64 LE DUY LUONG , Phường Hoa Phát Quan Cam Le TP DA NANG
Số tài khoản/Account no:	040092600639
Ngân hàng:	SACOMBANK
Số tiền/Amount:	4,803,178 VND Bon trieu tam tram le ba ngan mot tram bay muoi tam dong
Nội dung/Description:	CTY THANH TOAN GOC VA LAI VAY

CTY TNHH DV VA XL PHAN GIA KHANG

SACOMBANK - PGD CAM LE

Ghi số ngày/Date:

Ghi số ngày/Date:

Kế toán
Accountant

Chủ tài khoản
Account holder

Giao dịch viên
Teller

Kiểm soát viên
Authoriser

Trưởng đơn vị
Manager

Hình 4.5 : Giấy báo Nợ số 29

b. Tài khoản sử dụng

- Doanh nghiệp sử dụng 2 ngân hàng :

+ tài khoản 1121SAC – Ngân hàng Sacombank

+ tài khoản 1121EX – Ngân hàng Eximbank

c Sổ kế toán kế toán

- Từ chứng từ GBC, GBN số liệu được phần mềm kết chuyển lên sổ TGNH

Căn cứ vào các chứng từ gốc, kế toán tiến hành nhập liệu các nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào máy tính, kế toán kết xuất các sổ theo hình thức kế toán sử dụng Nhật ký chung

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ XÂY LẮP PHAN GIA KHANG

Mã số thuế : 0401915734

Địa chỉ : 64 Lê Duy Lương, Phường Hoà Phát, Quận Cẩm Lệ,
Thành phố Đà Nẵng

SỔ TIỀN GỬI NGÂN HÀNG

Tài khoản : 1121SAC - TÀI KHOẢN VND- SACOMBANK - 040092600639

Từ ngày 01/11/2024 đến ngày 30/11/2024

Ngày ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số tiền VND		
	Số	Ngày		Thu	Chi	Tồn
			Số dư đầu kỳ			976,030
21/11/24	CTNH.11/001	21/11/24	Phí ngân hàng		200,000	776,030
27/11/24	CTNH.11/002	27/11/24	nộp tiền vào tk	5,000,000		5,776,030
29/11/24	CTNH.11/003	29/11/24	Phí ngân hàng		108,900	5,667,130
29/11/24	CTNH.11/004	29/11/24	nộp gốc vay		3,333,300	2,333,830
29/11/24	CTNH.11/004	29/11/24	nộp gốc vay		1,469,887	863,943
			Cộng phát sinh	5,000,000	5,112,087	
			Số dư cuối kỳ			863,943

Ngày 31 tháng 11 năm 2024

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc

Hình 4.6 : Sổ Tiền gửi ngân hàng SACOMBANK

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ XÂY LẬP PHAN GIA KHANG

Mã số thuế : 0401915734

Địa chỉ : 64 Lê Duy Lương, Phường Hoà Phát, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng

SỔ TIỀN GỬI NGÂN HÀNG

Tài khoản : 1121EX - TIỀN VNĐ TẠI TK EXIMBANK - 0401915734

Từ ngày 01/11/2024 đến ngày 30/11/2024

Ngày ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số tiền VNĐ		
	Số	Ngày		Thu	Chi	Tồn
			Số dư đầu kỳ			6,151,735
01/11/24	CTNH.11/001	01/11/24	nộp tiền vào tk	180,000,000		186,151,735
18/11/24	CTNH.11/002	18/11/24	rút tiền mặt		80,000,000	106,151,735
19/11/24	CTNH.11/003	19/11/24	Kh thanh toán	223,086,330		329,238,065
22/11/24	CTNH.11/004	22/11/24	lãi nhập vốn	9,952		329,248,017
26/11/24	CTNH.11/005	26/11/24	rút tiền mặt		80,000,000	249,248,017
26/11/24	CTNH.11/006	26/11/24	lãi vay		3,561,644	245,686,373
			Cộng phát sinh	403,096,282	163,561,644	
			Số dư cuối kỳ			245,686,373

Người lập

Kế toán trưởng

Ngày 30 tháng 11 năm 2024

Giám đốc

Hình 4.7 : Sổ Tiền gửi ngân hàng EXIMBANK

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ XÂY LẮP PHAN GIA KHANG

Mã số thuế : 0401915734

Địa chỉ: 64 Lê Duy Lương, Phường Hoà Phát, Quận Cẩm Lệ, Thành phố
Đà Nẵng

Mẫu số S03a-DNN

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-
BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

Từ ngày 01/11/2024 đến ngày 30/11/2024

Ngày ghi số	Chứng từ		Hoá đơn		Diễn giải	Tài khoản		Thành tiền
	Loại	Số	Số	Ngày		Nợ	Có	
					Mang sang			371.940.000
05/11/24	PC	11/014	00000265	05/11/24	Mua hàng hoá, dịch vụ HĐ 00000265			4.060.800
					Ắc quy Varta 58014	1543	1111	3.760.000
					Thuế GTGT được khấu trừ của hàng hóa, dịch vụ 8%	1331	1111	300.800
06/11/24	PC	11/018	549	06/11/24	Mua hàng hoá, dịch vụ HĐ 549			4.334.000
					Cáp Thép MW 6*36 WS IWRC 13,5	1543	1111	3.054.492
					Siết cáp phi 15	1543	1111	885.508
					Thuế GTGT được khấu trừ của hàng hóa, dịch vụ 10%	1331	1111	394.000
18/11/24	CTNH	11/002		18/11/24	rút tiền mặt			80.000.000
					rút tiền mặt	1111	1121EX	80.000.000
19/11/24	CTNH	11/003		19/11/24	Kh thanh toán			223.086.330
					Kh thanh toán	1121EX	131	223.086.330
21/11/24	PC	11/160	00024644	21/11/24	Mua hàng hoá, dịch vụ HĐ 00024644			500.000
					Xăng RON95-III	1541	1111	454.545
					Thuế GTGT được khấu trừ của hàng hóa, dịch vụ 10%	1331	1111	45.455
22/11/24	PC	11/175	00017511	22/11/24	Mua hàng hoá, dịch vụ HĐ 00017511			300.000
					Dầu DO 0,05S-II	1541	1111	272.727
					Thuế GTGT được khấu trừ của hàng hóa, dịch vụ 10%	1331	1111	27.273
24/11/24	PT	11/003		24/11/24	Kh ứng trước tiền			10.000.000
					Kh ứng trước tiền	1111	131	10.000.000
26/11/24	CTNH	11/005		26/11/24	rút tiền mặt			80.000.000
					rút tiền mặt	1111	1121EX	80.000.000
26/11/24	CTNH	11/006		26/11/24	lãi vay			3.561.644
					lãi vay	635	1121EX	3.561.644

27/11/24	CTNH	11/002		27/11/24	nộp tiền vào tk			5.000.000
					nộp tiền vào tk	1121SAC	1111	5.000.000
29/11/24	CTNH	11/004		29/11/24	nộp gốc vay			4.803.187
					nộp gốc vay	341SAC	1121SAC	3.333.300
					nộp lãi vay	635	1121SAC	1.469.887
					Cộng mang sang			787.585.961

Người lập

Kế toán trưởng

Ngày 30 tháng 11 năm 2024
Giám đốc

Hình 4.8: Sổ Nhật ký chung

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ XÂY LẬP PHAN GIA KHANG

Mã số thuế : 0401915734

Địa chỉ : 64 Lê Duy Lương, Phường Hoà Phát, Quận Cẩm Lệ,
Thành phố Đà Nẵng

Mẫu số S03b-DN

(Ban hành theo thông tư số 133/2016/TT-BTC

Ngày 26/08/2016 Bộ Tài Chính)

SỔ CÁI TÀI KHOẢN

Mã hiệu : 112 - Tiền gửi Ngân hàng

Từ ngày 01/11/2024 đến ngày 30/11/2024

Ngày ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền VND	
	Số	Ngày			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ		7,127,765	
01/11/24	CTNH.11/001	01/11/24	nộp tiền vào tk	1111	180,000,000	
18/11/24	CTNH.11/002	18/11/24	rút tiền mặt	1111		80,000,000
19/11/24	CTNH.11/003	19/11/24	Kh thanh toán	131	223,086,330	
21/11/24	CTNH.11/001	21/11/24	Phí ngân hàng	6422		200,000
22/11/24	CTNH.11/004	22/11/24	lãi nhập vốn	515	9,952	
26/11/24	CTNH.11/005	26/11/24	rút tiền mặt	1111		80,000,000
26/11/24	CTNH.11/006	26/11/24	lãi vay	635		3,561,644
27/11/24	CTNH.11/002	27/11/24	nộp tiền vào tk	1111	5,000,000	
29/11/24	CTNH.11/003	29/11/24	Phí ngân hàng	6422		108,900
29/11/24	CTNH.11/004	29/11/24	nộp gốc vay	341SAC		3,333,300
29/11/24	CTNH.11/004	29/11/24	nộp gốc vay	635		1,469,887
			Cộng phát sinh		408,096,282	168,673,731
			Số dư cuối kỳ		246,550,316	

Người lập

Kế toán trưởng

Ngày 30 tháng 11 năm 2024

Giám đốc

Hình 4.9 : Sổ cái tài khoản 112

2.3. Nhận xét

2.3.1. Về chấp hành chế độ, chính sách kế toán

- Về chứng từ sử dụng: Công ty đảm bảo sử dụng chứng từ kế toán phù hợp, chính xác và đầy đủ thông tin cần thiết cho việc hạch toán trên phần mềm kế toán. Chứng từ phản ánh đúng bản chất các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, giúp công tác kiểm tra, đối chiếu hiệu quả và minh bạch.

- Về sổ sách kế toán: Công ty áp dụng hệ thống sổ kế toán tương đối phù hợp với quy định về chế độ kế toán hiện hành. Quy trình sử dụng chứng từ và ghi chép sổ sách tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật, tạo điều kiện thuận lợi cho việc quản lý, kiểm soát và báo cáo tài chính chính xác.

- Về lưu trữ sổ sách, chứng từ: Việc lưu trữ được tiến hành đồng bộ trên hai phương thức là lưu trữ bản cứng và lưu trữ điện tử trên phần mềm kế toán Wintax. Phương pháp này không chỉ bảo đảm tính an toàn, lâu dài cho chứng từ, sổ sách mà còn giúp trình bày hồ sơ kế toán đẹp, khoa học và giảm thiểu nguy cơ mất mát hoặc hư hỏng tài liệu.

2.3.2. Về phân công nhiệm vụ

- Công ty xây dựng và thực hiện việc phân công nhiệm vụ kế toán một cách hợp lý, đầy đủ và logic. Sự phân chia công việc rõ ràng giữa các bộ phận giúp đảm bảo tính liên tục, minh bạch và hiệu quả trong quá trình xử lý nghiệp vụ kế toán.

- Nhân viên kế toán hầu hết là những nhân viên có trình độ chuyên môn và có kinh nghiệm nhiều năm trong nghề, thành thạo và am hiểu công việc.

2.3.3. Về ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kế toán

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kế toán: sử dụng phần mềm kế toán Wintax, công cụ hỗ trợ excel.

- Các ứng dụng công nghệ có độ bảo mật và độ chính xác cao giúp doanh nghiệp an tâm khi sử dụng các phần mềm.

CHƯƠNG III: BÀI HỌC KINH NGHIỆM VỀ KẾ TOÁN TÀI SẢN TIỀN.

3.1 Những điểm giống và khác nhau giữa lý thuyết và thực tiễn kế toán tài sản tiền.

3.1.1 Những điểm giống nhau

- Trong quá trình thực tập tại doanh nghiệp, em nhận thấy công tác kế toán tài sản tiền thực tế rất giống với lý thuyết đã học. Việc hạch toán các nghiệp vụ thu – chi, quản lý tiền mặt, tiền gửi ngân hàng và tiền đang chuyển đều được thực hiện theo đúng quy định. Các chứng từ như phiếu thu, phiếu chi, ủy nhiệm chi được lập đầy đủ, sổ sách ghi chép và đối chiếu thường xuyên, giúp kiểm soát dòng tiền minh bạch và chính xác. Điều này giúp em thấy rằng lý thuyết đã cung cấp nền tảng vững chắc để áp dụng vào thực tế.

3.1.2 Những điểm khác nhau

- Tuy nhiên, trong thực tế cũng có một vài điểm khác so với lý thuyết. Một số chứng từ được xử lý linh hoạt hơn để phù hợp với tiến độ công việc, và doanh nghiệp sử dụng phần mềm kế toán, nên nhiều thao tác đã được tự động hóa thay vì ghi sổ thủ công như lý thuyết. Những khác biệt này không lớn, nhưng giúp em nhận ra rằng ngoài việc nắm chắc nguyên tắc, kế toán còn cần biết linh hoạt áp dụng để công việc diễn ra hiệu quả.

3.2 Bài học kinh nghiệm của bản thân khi thực hiện kế toán tài sản tiền

3.2.1. Về kiến thức

- Trong thời gian thực tập, kết hợp với những kiến thức được trang bị từ nhà trường, bản thân em đã được bổ sung thêm nhiều kiến thức thực tế và những hiểu biết cần thiết cho công tác kế toán tài sản tiền.

- Thông qua đó, em học hỏi được nhiều kinh nghiệm thực tiễn và hiểu sâu hơn về công tác quản lý tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, cũng như cách theo dõi và kiểm soát dòng tiền trong doanh nghiệp.

- Những trải nghiệm này giúp em nhận ra tầm quan trọng của việc kết hợp lý thuyết với thực tế để thực hiện công việc kế toán chính xác, hiệu quả và chuyên nghiệp hơn.

3.2.2. Về kỹ năng

- Trong quá trình thực tập, em đã rèn luyện và nâng cao các kỹ năng nghề nghiệp quan trọng. Em học được cách làm việc chính xác, tỉ mỉ, biết sắp xếp và quản lý công việc theo trình tự khoa học để giảm thiểu sai sót và đảm bảo dữ liệu tài chính luôn chính xác.

- Việc sử dụng phần mềm kế toán giúp em phát triển kỹ năng nhập liệu, kiểm tra và tra cứu số liệu nhanh chóng, đồng thời biết cách xử lý linh hoạt các tình huống phát sinh trong thực tế.

- Qua đó, em nhận thấy kỹ năng nghề nghiệp không chỉ bao gồm thao tác kỹ thuật mà còn là khả năng tổ chức công việc, quản lý thời gian và giải quyết vấn đề hiệu quả.

3.2.3. Thái độ

- Thái độ được xem là một trong những tiêu chí quan trọng quyết định sự thành công trong nghề nghiệp, nên bản thân em luôn tự đặt mình vào khuôn khổ, giữ tinh thần học hỏi, cầu tiến. Đi kèm với đó, em luôn cố gắng làm việc một cách chăm chỉ, cẩn thận, tỉ mỉ và tự giác trong mọi nhiệm vụ được giao.

- Thông qua thực tập, em nhận thấy rằng một thái độ chuyên nghiệp, trách nhiệm và trung thực không chỉ giúp hoàn thành tốt công việc mà còn xây dựng uy tín và niềm tin trong môi trường doanh nghiệp.

3.3 Đề xuất, kiến nghị với nhà trường khi tổ chức giảng dạy

- Dưới sự hướng dẫn tận tâm và nhiệt huyết của các thầy cô trong suốt quá trình học tập và rèn luyện tại trường, em đã tích lũy được nhiều kiến thức quý giá. Tuy nhiên, bên cạnh những điểm mạnh, em nhận thấy vẫn còn một số hạn chế cần được cải thiện để mang lại môi trường học tập ngày càng tốt hơn cho sinh viên.

- Cụ thể, cơ sở vật chất hiện nay còn khá hạn chế. Mặc dù hệ thống máy tính đã được nâng cấp nhưng số lượng vẫn chưa đáp ứng đủ nhu cầu, đồng thời nhiều thiết bị còn trong tình trạng hỏng hóc, gây ảnh hưởng đến việc học tập và thực hành của sinh viên.

- Ngoài ra, em đề xuất nhà trường và khoa nên tổ chức thêm nhiều hoạt động ngoại khóa, các buổi giao lưu với doanh nghiệp và tạo điều kiện cho sinh viên có cơ hội tham quan, thực tập hoặc làm việc thực tế trong quá trình học tập. Những trải nghiệm này sẽ giúp sinh viên, đặc biệt là ngành Kế Toán, có cái nhìn rõ nét hơn về nghề nghiệp tương lai và nâng cao kỹ năng thực tiễn cần thiết.

- Em hy vọng những góp ý này sẽ được nhà trường xem xét và từng bước thực hiện để mang lại môi trường học tập ngày càng hiệu quả hơn cho sinh viên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Giáo trình kế toán doanh nghiệp khoa Kế Toán - Tài Chính, trường Cao đẳng Thương Mại biên soạn.
- Thông Tư, Quyết Định của Bộ Tài Chính về chế độ kế toán hiện hành.
- Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam.
- Các tài liệu kế toán của công ty TNHH Dịch Vụ và Xây Lắp Phan Gia Khang cung cấp.
- Các thông tin về kế toán trên internet.